



1

ÂM THÁNG GIÊNG ẤT TỴ 16-2-65  
NĂM THỨ MƯỜI MỘT

NGUYỆT SAN  
**LIÊN-HOÀ**



LIÊN - H

nguyệt - sĩ



P.L 2508. - RẪM THÁNG GIÊNG NĂM ẤT... 1965

Thành-tâm cầu chúc  
Bất bình-đẳng với xã-hội tnh  
Xuân ý (thơ)  
Giá-trị của Phật-Giáo trong thế-giới tân-tiến  
Tình con rắn độc  
Xuân tràn thế (thơ)  
Nhìn lại cuộc vận-động Phật-Giáo Việt-Nam  
Kinh Kalama  
Xuân sáng tạo  
Đại-hội Phật-Giáo thế-giới lần thứ 7  
Bóng Từ-bi (thơ)  
Năm Rắn nói chuyện rắn  
Thanh, Thiếu-niên Phật-tử thường xuân  
Người Ni-cô mắt xanh  
Quay phim... thế-sự  
Hương đóm trong quân-ngũ  
Vườn thơ đạo-lý  
Tin tức

Bìa do Hòa-sĩ Phạm-đăng-Trí trình bày

*Liên-Hoa*

*Tịnh-Như*

*Tường-Phong*

*Thích-Tri-Chơn dịch*

*Thích nữ Thề-Quần*

*Phạm-đăng-Thiêm*

*G. H. T. T.*

*Thích-Minh-Châu*

*Nhất-Như*

*Thích Thiện-Châu*

*Hoài-Mai*

*Quảng-Huệ*

*Thế-Hữu*

*Thích-nữ Mạn-Đà-La*

*Ủy-Khanh*

*Đức-Thương*

*Nguyễn-Hạnh*

U  
H  
G

*Thư từ bài vở bưu phiếu xin đề :*

**Thầy THÍCH ĐỨC-TÂM**

*Tổng thư-ký tòa-soạn*

66 Chi-lông—Hộp thư 24, HUẾ

**Giá báo một năm :**

- *Trong tỉnh : 110\$ — Ngoài tỉnh : 120\$*
- *Công-sở và ngoại-quốc : 240\$*

# Thành tâm cầu chúc



MỘT mùa xuân nữa lại đến. Xuân của đất trời không biết là xuân thứ mấy, nhưng của Liên-Hoa là xuân thứ mười một. So với đất trời, tuổi xuân của Liên-Hoa thật là nhỏ nhoi vô nghĩa, nhưng đối với làng báo chí nước nhà, thì mười một mùa xuân cũng có thể gọi là thọ.

Từ ngày chào đời đến nay, trải qua những thời thịnh suy của đất nước, những giai-đoạn hưng vong của Đạo-Pháp, Liên-Hoa cùng với độc-giả chia sẻ những nỗi vui buồn vinh nhục, và do đó đã trở thành một người bạn chân-thành của hàng Phật-Tử.

Là một cơ-quan ngôn-luận của đạo Phật, trung - thành với giáo pháp Tám-Chánh-Đạo, nên Liên-Hoa luôn luôn lấy chữ *thành-tín* làm châm ngôn đề đất dẫn ngòi bút mình. Qua bao nhiêu giai-đoạn thăng-trầm của đất nước, đứng trước mọi quyền uy bạo-lực của các chế-độ, Liên-Hoa chưa bao giờ thay đổi giọng điệu, cứ tuần-tự, bình-thản mà tiến theo truyền-thống bất-khuất của đạo Phật.

Liên-Hoa là cơ-quan ngôn-luận đầu tiên của Giáo-Hội Tăng-Già Trung-Phận, rồi tiến lên Giáo-Hội Tăng-Già Việt-Nam, và giờ đây là của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất, Liên-Hoa luôn luôn nhắm mục-tiêu phát-huy và phổ-biến chánh-pháp qua mọi hình-thức, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao, hầu phục-vụ nâng-đỡ giới Phật-tử sơ cơ đi dần vào Đạo-Pháp. Đối với giới bác-học, thích nghiên-cứu sâu xa, thì Liên-Hoa không dám nói là cung ứng đầy đủ, nhưng đối với hạng độc-giả trung-lưu và hạ-lưu, thì Liên-Hoa là một món ăn tinh thần bổ ích cần-thiết. Mặc dù là cơ-quan ngôn-luận nhắm

vào quảng-đại quần-chúng Phật-tử, Liên - Hoa vẫn chủ trương tuần-tự nâng cao trình-độ hiểu biết cho độc-giả. Bằng chứng cụ-thể là, nếu quý độc-giả đem so sánh những số Liên - Hoa trong năm đầu với những số gần đây, quý độc-giả sẽ thấy một sự tiến-triển vượt bực, từ hình-thức cho đến nội-dung, từ những bài nghiên-cứu cho đến những bài văn-nghệ. Và đó là một cái thước đo trình-độ tiến-bộ của độc-giả Phật-tử. Qua mười năm theo dõi Liên-Hoa, quý độc-giả đã tuần-tự tiến dần vào rừng Đạo-Pháp một cách bất-ngờ, chỉ khi nhìn lui mới biết mình đã đi quá xa. Nhờ sự huân-tập thấm-nhuần Đạo-Pháp ấy, người Phật-tử mới phát-huy tinh-thần và tác-phong đặc-biệt của Phật-tử, tinh-thần ấy là tinh-thần Bi, Trí, Dũng. Tác-phong ấy là tác-phong « vô-trước », nghĩa là bình-thản trước tài-sắc, danh-lợi, uy-quyền bạo lực, không vì sự biến-chuyển bên ngoài mà xao-động bên trong.

Trong năm qua, bao nhiêu sự biến chuyển trên chính-trường, cũng như trên bình-diện tổ-chức Phật-giáo, đã là những thử thách quý báu đối với người Phật-tử, mới cũng như cũ. Và qua bao sự thử thách, ấy, chúng ta có thể đo-lường được mực-độ thấm-nhuần Đạo-Pháp sâu hay cạn. Nếu không thấm nhuần Đạo-Pháp thì dù ở địa vị nào, dù làm gì đi nữa, dù khéo léo bao nhiêu cũng không thể che dấu được « mặt thật » của mình, và do đó, không gây được uy-tín và cảm tình đối với những người chung quanh.

Bởi vậy, muốn trở thành Phật-tử chân-chánh, trước tiên phải thành-tâm học hỏi giáo-lý qua kinh-điển, qua báo-chí, qua những lời khuyên bảo của minh-sư thiện-hữu. Còn nếu đến với đạo trong hình-thức ò-ạt, trong hư-danh, trong vụ lợi, thì đã không lợi cho ai mà còn tự hại mình nữa.

Nhân dịp đầu năm Ất-Tỵ, Liên-Hoa xin chân-thành cầu chúc quý độc-giả hăng hái tìm tòi, học-tập giáo-lý, để làm căn-bản cho mọi hoạt-động của mình, và giúp ích hữu-hiệu cho Đạo-Pháp và dân-tộc trong giai-đoạn xao-động đầy biến-chuyển đau thương của xứ sở.

**LIÊN-HOA**

# Bất bình-đẳng với xã-hội tính

TINH-NHƯ

**TRONG** bài trước, chúng ta đã bàn đến sự liên hệ giữa Phật-giáo với vấn-đề xã-hội. Dù muốn hay dù không, vấn-đề xã-hội cũng cần được đặt ra, vì rằng vũ-trụ tự nó đã hiện-thực một cách đầy đủ về xã-hội-tính. Tất cả chỉ là tổng hợp các mối tương quan của nhân-duyên, yếu tố, dư kiện, biến chuyển và lưu-động không ngừng. Rồi những tương-quan đó ra, sự vật sẽ chẳng còn sinh, còn diệt, còn tăng-trưởng và còn hủy hoại.

Tuy nhiên, chúng ta phải đau xót để nhận-thức rằng trong hiện-thực xã-hội-tính đó, vũ-trụ và cuộc sống luôn luôn Bất-bình-đẳng. Chúng ta có thể quả quyết để nói rằng bất-bình-đẳng là định-luật tất yếu của vũ-trụ.

Nhiều người trong chúng ta sẽ vội vã bảo rằng: Phật-giáo chủ-trương Bình-đẳng. Vâng, quả vậy. Nhưng bình-đẳng là bình-đẳng ở tự-tính, ở bản-thể, ở trên nhận-thức tri-tuệ giải-phóng chứ không thể bình-đẳng trên hiện-tượng giới bằng nhận-thức sai biệt và mê-vọng của chúng ta. Một khi đã tràn đầy mê-vọng, tràn đầy tham ái, thì tự-tính thanh-tịnh bình-đẳng sẽ trở thành sai biệt và bất-bình-đẳng. Và nỗi đau khổ của con người là phải bành bồng phiêu-lưu trong thế giới sai biệt, bất-bình-đẳng và biến-động đó.

Vậy thiết-lập một xã-hội bình-đẳng là hoài-vọng của con

người, nhưng không thể cúi đầu cầu-nguyện hoặc ban-phát một lòng thương-hại mệnh-danh là chan-hòa tình yêu của Thượng-Đế rồi chẳng giải-quyết được gì. Tiến tới một xã-hội bình-dẳng lại càng không thể phá-hoại tất cả, hủy-diệt tất cả, san bằng tất cả với những phương-tiện máu thép tàn-khốc. Bởi vì những biến-động của thực-tại hiện-hữu, những sai biệt của thế-giới hiện-hữu chỉ là kết-quả của mê-vọng nội-tâm. Động-lực để cấu-tạo và thành-hình sự sống cùng thế-giới liên-hệ chính là nghiệp-lực. Phá hủy sự sai-biệt của hiện-tượng là QUẢ, mà không lưu ý đến NGUYÊN NHÂN cấu tạo, thì sự phá hủy chỉ trở thành phi-lý mà thôi.

Sự bình-dẳng tuyệt-đối — trong nội khát-vọng lý-tưởng tuyệt-đối — chỉ có thể thực-hiện khi những lớp vỏ cố chấp về bản-ngã rụng xuống. Trong viễn-tượng đó và cũng trong trường-hợp đó, khi mỗi chủ-thể giao-lưu cộng-thống trong tự-tính vô-phân-biệt, thì những sai-biệt bất-bình-dẳng sẽ không còn nữa.

Còn thiết-lập những bình-dẳng cần yếu ngay trong cuộc đời này, giữa hiện tượng sai biệt này, hãy chuyển-biến các yếu tố nhân-duyên cần-thiết. Sự biến động vô thường, sự chuyển dịch trường kỳ là nguyên-lý để giúp ta sáng tạo. Nhân mới, quả sẽ mới. Thoái-bộ hay thăng-hoa là bởi sức mạnh của con người, bởi năng-lực chuyển-hóa cộng-đồng vĩ-đại.

Tuy nhiên, sáng-tạo hoàn-cảnh, sáng-tạo vật-giới cần phải sáng-tạo tâm-giới. Lay đổ được cả một nền móng xã-hội mà chưa lay đổ được đời sống tâm-niệm thì cuộc cách-mạng vẫn chưa được gọi hoàn thành.

Tâm bình thì thế-giới bình, đại địa bình. Đó là kinh-nghiệm chân-lý mà thời-đại chúng ta cần thực hiện vậy.

# Xuân ý

MÙA Xuân vẫn bất tận  
Đẹp như câu thơ đầu  
Kể chi ngày khổ hận  
Hạ sầu thu xa nhau

ĐÔNG hết rồi đến Xuân  
Áo cây thay sắc mới  
Xanh thắm thay úa vàng  
Đây mùa Xuân đã tới

ĐÔNG hết rồi đến Xuân  
Hoa mỉm cười nắng mới  
Lá mời gọi ân cần  
Đây mùa Xuân đã tới

NHỮNG loài chim trốn rét  
Đã bay về lại đây  
Ngày nao buồn ly biệt  
Nhìn nhau chừ sum vầy...

NỤ cười trong ánh mắt  
Đón Xuân về trên môi  
Con đường nào ngắn nhất  
Đến Xuân về, Xuân ơi!

Xuân Ất Tỵ (1966)



## Giá - trị của Phật - giáo trong Thế - giới tân - tiến hiện - đại

Đại-Dức KODO MATSUNAMI (Hạ-uy-Di)

THÍCH-TRÍ-CHƠN dịch-thuật

**T**RONG thời đại tân tiến ngày nay, bình như chúng ta có thể thụ hưởng tất cả mọi điều chúng ta muốn nếu chúng ta siêng năng làm việc và có tiền. Tiền bạc chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nhiều tiện nghi văn minh, có thể giúp chúng ta thâu ngắn giờ làm việc và tìm thấy nhiều thú vui trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên đồng thời, chúng ta thấy rằng những tiện nghi tân tiến đó không giải quyết được những vấn đề thiết yếu cho đời sống chúng ta. Một số đông người đang đau khổ vì những lo nghĩ vật chất cũng như tinh thần, đã làm lay chuyển căn bản cuộc sống của họ. Đời sống chúng ta còn luôn bị đe dọa không dứt bởi những làn sóng bất an và sợ hãi. Người hôm qua chúng ta gặp có thể bị tai nạn và chết hôm nay. Và ngày mai, một trận thế chiến khác biết đâu lại chẳng xảy ra để tận diệt toàn thể chúng ta.

Sự có một chiếc xe hơi hay một gian nhà không bù đắp được niềm lo âu và sợ hãi ở nội tâm chúng ta. Khi chúng ta nhận thức được rằng nhu cầu vật chất là thiết yếu, nhưng không phải là phương tiện tuyệt hảo có thể làm cho cuộc sống chúng ta phong phú, dĩ nhiên lúc ấy chúng ta sẽ phải tìm đến tôn giáo là nơi hy vọng có thể đem lại cho chúng ta sự an bình trong tâm và ý nghĩa của cuộc sống. Xung quanh chúng ta có nhiều màu sắc tôn giáo đang mời gọi tâm hồn chúng ta. Tuy nhiên chúng

chỉ ảnh hưởng đến chúng ta một cách gián tiếp. Nhiều người quá chú trọng đến công tác xã hội gần như quên hẳn những vấn đề khác của đời sống tôn giáo. Có những kẻ lại chỉ lo nghĩ đến việc cầu xin mê tín dị đoan và chấp nhận mù quáng mọi giao điều của giới lãnh đạo tinh thần trong tôn giáo. Mọi lý thuyết Thần học về những quyền lực siêu nhiên của họ tìm thấy qua sự chữa lành bệnh nhân và các phép lạ không dễ dàng chứng thực trong đời sống hằng ngày chúng ta. Do đó, chúng trở nên càng khó hiểu và thực hành. Nhiều người đã không thỏa mãn nên khao khát đi tìm một vài giải đáp chân chính cho những vấn đề thắc mắc trong cuộc sống, có thể thỏa mãn cả hai mặt tinh thần và tinh cảm của họ, nhưng họ đã không tìm thấy điều đó trong các tôn giáo cổ truyền và đành bỏ chúng để hy-vọng tìm câu giải đáp trong những thế giới ăn chơi dục vọng. Tuy nhiên, họ đã thất bại không tìm ra ý nghĩa cuộc sống qua những cảnh giới hoan lạc trên và tinh thần họ trở nên những kẻ cuồng loạn không còn có thể đương đầu với mọi vấn đề sự sống khách quan của họ nữa.

Chúng ta nên nhận thức rằng chúng ta phải làm chủ nhân ông, không là những kẻ nô lệ cho mọi nếp sống dục vọng thường tình mà chúng vốn lâu đời ngự - trị ở chúng ta. Trong vấn đề này, Phật giáo đã nổi bật hơn các tôn giáo khác. Phật giáo là một tôn-giáo-thế-giới và là một phương pháp sống do Đức Phật Thích - Ca chỉ bày khoảng hơn 2,500 năm về trước. Điều mà Ngài đã chứng ngộ là một giáo lý độc nhất chưa có vị Hiền Thánh nào trên thế giới này tìm ra. Chính Ngài đã có một kinh nghiệm khổ đau về mọi vấn đề cuộc sống và nhờ ở sự tu tập tranh đấu bản thân, Ngài đã giác ngộ được con đường tận diệt chúng. Con đường đó là sự nhận thức về BẢN-THỂ ĐỒNG NHẤT CỦA SỰ SỐNG mà không một tôn giáo Tây Phương nào có thể tìm ra.

Đức Phật đã giác ngộ sâu xa rằng tất cả chúng sanh hữu tình đều có chung ý muốn ham sống và sự thể hiện nó trong những hoàn cảnh riêng của mỗi người. Mọi người đều gắn liền với thực tại và họ chỉ có thể sống còn nhờ nương vào sự sống những kẻ khác. Cho nên

cuối cùng, đức Phật tin tưởng rằng con đường duy nhất chúng ta có thể áp dụng mà không làm hại lẫn nhau là thực hiện sự đồng nhất căn bản của mọi cuộc sống. Thế giới chúng ta không gì khác hơn ngoài sự thể - hiện sự đồng nhất của cuộc sống trong đó mọi chúng sanh, hữu tình cũng như vô tình đều mật thiết tương quan sinh tồn. Trên căn bản này của sự sống, con người phải xóa bỏ mọi sự phân biệt và chấm dứt cái ý tưởng gọi là « CỬA TA » hoặc « KHÔNG PHẢI CỬA TA ». Sự phân biệt này phát sinh bởi lòng dục vọng vô minh, nguồn gốc sâu xa từ vô thi đã buộc ràng con người. Theo Phật-giáo, lòng tham mù quáng đã khiến chúng sanh phân biệt cuộc sống cá nhân với vô lượng thế giới sự sống của những kẻ khác, và từ đó phát sinh ở tâm niệm con người mọi ý tưởng tranh chấp, ngộ nhận và xung đột. Cũng bởi lòng tham mù quáng này đã dẫn đến sự chấp ngã (cái Ta) của con người và do đó sinh ra tánh xấu vị-kỷ. Vì dục vọng vô minh con người đã chống lại bản thể đồng nhất của sự sống để tạo nên một thế-giới giả dối với muôn ngàn sự sống sai biệt, một thế giới không thật có mà chỉ do những vọng tưởng của con người tạo ra.

Nếu chúng ta nhận thức được tầm quan trọng của sự sống nhất thể, chúng ta có thể chia sẻ nguồn vui với mọi kẻ khác cũng như hành động vì hạnh phúc của họ và bởi tất cả chúng ta là *MỘT* nên khi chúng ta làm hại kẻ khác tức có nghĩa là chúng ta đã tự hại chính mình. Cho nên, bản ngã đồng nhất này là một chân lý cao siêu nhất và đức Phật được tôn xưng là bậc Toàn Giác, đấng đã giác ngộ thấu suốt tận cùng bản thể của sự sống muôn loài. Khi một vị đệ tử đức Phật hỏi: « Ngài có phải là Thượng-Đế không? ». Đức Phật trả lời: « Không ». « Là một bậc Thánh? ». — « Không ». « Vậy Như Lai là người thế nào? ». Đức Phật đáp: « Ta là người đã giác ngộ ». Câu trả lời của đức Phật đã trở thành danh hiệu của Ngài bởi đây là điều đức Phật đã thuyết bày.

Đức Phật không phải là đấng Tạo Hóa dựng nên vũ trụ như một số người lầm tưởng hay một vị Thần cao cả có nhiều quyền phép thiêng liêng.. Ngài không là một quan tòa có quyền thưởng phạt chúng ta, cũng không phải

đấng Thượng-đế phân biệt được hành động Thiện, Ác của con người. Ngài chỉ là một ánh sáng chỉ đường tuyệt vời trong vũ trụ. Trí tuệ vô biên và lòng Từ-bi bao la của Ngài đã khai ngộ cho chúng ta nhận thức được sự vô thường mong manh của kiếp sống con người và khích lệ chúng ta có được lòng thương tất cả chúng sanh vốn chung cùng với chúng ta một bản thể đồng nhất. Cho nên chúng ta là những vị Phật sẽ thành, và đức Phật với chúng sanh đều có tương quan liên hệ nghĩa là trong Phật có chúng sanh và trong chúng sanh có Phật. Đây không phải là một cảnh giới huyền bí hay ảo tưởng riêng dành cho những kẻ siêu phàm mới có thể đạt được mà là một cuộc sống thông thường chúng ta có thể thực hiện trong đời sống hằng ngày. Giáo lý đức Phật không phải tìm thấy bởi sự suy luận hay tranh biện mà do ở kinh nghiệm trực tiếp được xây dựng trên chân lý của những luật nhân quả. Đức Phật dạy: «*Giáo lý của Như-Lai không gì khác ngoài lời dạy cuộc sống là khổ đau và phương pháp diệt trừ đau khổ*». Lời dạy của đức Phật do đó rất thực dụng và khoa học cùng luôn luôn liên hệ đến những vấn đề sự sống và năng lực phát triển tinh thần của chúng ta.

Khi đức Phật sắp nhập diệt, Ngài đã truyền dạy cho đức A - Nan, một trong những đại đệ tử của Ngài như sau: «*Này A - Nan! Người hãy tự làm ngọn đuốc cho chính người. Người hãy quay về nương tựa nơi chính người. Đừng tìm nơi nương tựa nào khác ở ngoài. Hãy nắm vững chân lý làm ngọn đèn soi sáng cho người. Hãy nắm vững chân lý làm nơi nương tựa cho người. Hãy tinh tấn để tự giải thoát*» (O Ananda, be ye lamps unto yourself. Be ye a refuge to yourself. Betake yourself to not external refuge. Hold fast to the Truth as a lamp. Hold fast as a refuge to the Truth... Work out your own salvation with diligence...). Trải qua hơn 2.500 năm, Phật giáo dù đã được phát triển thành nhiều hệ thống tư tưởng và học thuyết nhưng vẫn không ngoài cứu cánh là khai thị cho chúng sanh nhận thức được «**BẢN THỂ ĐỒNG NHẤT CỦA SỰ SỐNG**» qua đức tính bình đẳng Từ-bi và Trí-Tuệ của đức Phật.

*Trích dịch tạp chí «TIẾNG NÓI PHẬT-GIÁO» (Voice of Buddhism) số tháng 7-1964 phát hành tại Kuala Lumpur (Mã-Lai-Á)*

# Tình con rắn độc ★

THÍCH-NỮ THÈ QUAN

**C**Hị Hiền ơi, ra đây em tìm bài thơ gì em đọc cho mà nghe, bài thơ rất chi hay chị ơi.

— Điệu có chút béo biết chi mà thơ thào, hay dở!

— Ày, rứa mà em biết mì tài chứ. Đây, đây. Ngộ vừa lật cuốn sò nhỏ và tìm ra bài thơ:

— Chị Hiền ngồi xuống đây nghe em đọc hí!

— Thơ của ai?

— Thơ của Sư cô chị ạ. Sư cô kể lại ngày Sư cô mới xuất gia, gia đình không cho. Sư cô được bà hoàng thái hậu cho vào ở cái chùa trong đại nội, đây là bài thơ tả cái tết đầu tiên Sư cô xa nhà, và ở trong cái chùa nớ.

Ngộ tăng hăng lấy giọng há há rồi đọc to:

**Năm nay ăn tết ở Khương ninh  
Mứt bánh không, hoa có một bình  
Tết đến hoa cười, hoa chẳng nói  
Hỏi chi hoa cũng cứ làm thinh.**

Đọc xong Ngộ hỏi:

— Em đỡ chị Hiền biết bài thơ hay ở chỗ nào?

— Xin chịu, chị còn nhỏ biết chi mà đếm phê bình thơ của Sư cô.

— Ày, em nhỏ thua chị mà em biết, có giỏi không?

— Thì chắc điệu nghe lóm Sư cô giảng rồi chứ gì?

— Em chưa nghe Sư cô giảng lâu rảo hết, thật mà. Nhưng em đoán vừng câu cũng thấy hay đáo đề chị Hiền ơi. Đây hý, Ngộ đọc lại:

Năm nay ăn tết ở Khương ninh... cái câu đầu không kê và. Hay đáo đề là ba câu sau:

Mứt bánh không hoa có một bình.. Ày, đề em giảng cho chị nghe nghe:

Tết là phải có mứt, có bánh, nếu không có mứt, bánh thì sao gọi là tết được? nhất là mứt gừng và bánh chưng; Phải có mứt gừng và bánh chưng mới ra cái tết dân tộc chứ! Bánh chưng xanh, câu đối đỏ mà lý. Thế mà mứt không, bánh chẳng có, chỉ một bình hoa, cho nên hoa cười, cười là cười tết chi lại không có mứt bánh? hoa cười vì giận, nên hỏi chi hoa cũng cứ làm thinh... Ấy chị nghe ra chưa? Rồi Ngô nói nhỏ vào tai Hiền: Năm nay Sư cô dạy, nhân gian người ta khổ lắm, mình đừng ăn tết nữa, nên... Sư cô không cho chị gói bánh chưng và làm mứt gừng, cho nên... (Ngô vừa nói, vừa vuốt chùng cái vá lên) Ậy, cho nên tết đến em cười em chẳng nói, hỏi chi em cũng cứ làm thinh...

— Chao ôi, lém vừa vừa chứ, làm thinh mà nói như sanh như sứa, coi cái bánh chưng to bằng ông trời.

— Ngô ơi! lên đây con — Pháp muội (!) tôi gọi. Hiền đây Ngô ra. À được rồi, không có bánh chưng thì đã có bánh tết (2). Thôi, nì nhờ Ngô na đưa bánh tết này lên Sư cô, đi... Hiền đưa cây roi cho Ngô.

Pháp muội tôi bảo nhỏ: Hậu sanh khả úy thật, Ngô nó thông minh ghê, giải bài thơ đúng chữ, mình không đề ý... mà đại tỷ cũng cay nghiệt lắm, năm ngoái đã thông qua cái việc lý xì cho mấy điệu, năm nay lại truat phết luôn cả nồi bánh chưng, và mứt gừng cũng kiểm duyệt nốt, thì điệu Ngô khen hay đáo để là đúng rồi. Điệu Ngô xứng xứng trong chiếc áo vải mới màu lam, cái vá thắm nước vuốt chùng lên như cái sừng, lộ hẳn vàng trán sáng, tất cả cái thông minh nằm trọn trong đôi mắt đen nhánh.

Thấy Ngô rưng rưng nước mắt, vì sợ, tôi thương quá và hỏi hạn ngay cái việc bài bỏ mứt bánh. Tôi bảo:

Thôi, lại đây. Đầu năm đầu tháng mai xưa, cô không rầy đâu, mà cô còn khen con thông minh nữa, oai chưa? Bây giờ không có mứt bánh thì cô đưa cho một chuyện đời xưa chịu không? Coi thử, năm nay là năm Tỵ, được rồi, Tỵ là rắn, vậy cô kể chuyện «tinh con rắn độc» cho các con nghe được chưa?

Ngô mừng quỳnh, chạy xuống phi báo:

Mấy chị ơi, lên nghe sư cô kể chuyện, chuyện tình con rắn độc, chà phải biết.

1) Pháp-muội: em trong đạo, đại-tỷ: Người chị lớn,

2) Bánh tết người ta hay gọi đòn bánh tét, ý nói là bị đòn.

Rồi cứ như lệ Ngộ trái chiếu ra và Nga mi thì lúc nào cũng xung-phong vào trước, có được cái đuôi chim vậy lia vậy lìa.

Tôi có cái tật hề sắp nói là bắt ho và tăng hăng, nhớ pháp muối tôi dặn: khi nói đừng có ho và tăng hăng, mà mấy điều họ nghĩ sự có không bề đĩa thì cũng rạch đường. Nên tôi cố nhịn và kềm một hơi như lưu thủy trường thiên: « Ngày xưa có một bác hội viên tên Thiệu-sĩ bác ta tánh tình rất tốt, làm Phật sự hết sức châu đáo, bác giao phó gia nghiệp cho vợ con, rồi xả thân vì đạo, chỗ nào có hoạn nạn, đau khổ là bác lẫn vào, say sưa với công việc từ thiện, nhưng phải cái bệnh là nóng nảy và sân lắm, mỗi khi ai đụng đến cái bất như ý, thì bác văng lữa ngay. Bao nhiêu cuộc đổ vỡ cũng vì sân giận, nên dù gian lao khổ sở với chúng sanh nhưng thâm gặt cảm tình lại ít ỏi. Bác buồn lắm và cũng tự biết tại mình không ngy trị được sân si. Đã bao năm lăn lộn trong đạo mà tự thân thì bác cảm thấy chưa trừ diệt được chút nào cái tánh nóng nảy. Không lẽ mà chịu thua nó, bác tìm cách diệt trừ, nhưng khi gặp cảnh thì sân si lại hiện nguyên hình. Thấy tự lực bất kham, bác nghe đồn trên núi « Tượng đầu » có vị Thuyền sư tu hành đặc đạo, bác liền tìm đến và bạch tất cả nỗi khổ tâm của mình, cầu thuyền sư chỉ cho cách gì để diệt tận tánh sân.

Cảm tấm chơn thành của Thiệu-sĩ. Thuyền sư hứa nếu bác thu xếp công việc trong 100 ngày lên đây ngài sẽ truyền cho phương pháp tu hành. Bác rất sung-sướng, về nhà điều đình với bác gái xong, rồi lên đường đến núi « Tượng đầu » Sau khi nghe thuyền sư dạy bảo cách thức, bác cương quyết phát nguyện giữ đúng lời Phật dạy. Thuyền sư cho bác uống ba hoàn thuốc trước khi xuống núi để đến một nơi Thuyền sư chỉ định. Bác Thiệu-sĩ ngồi đấy, lắng lòng buộc niệm vào một câu thoại đầu (3) của thầy trao, tâm không duyên cảnh. Mặc ngoài mưa gió nắng non, hoặc những trẻ chửa trâu ngang qua lấy đá dất ném vào người bác; hoặc lấy cây que xoi xĩa v.v... bác đều nhắm mắt nhìn nhạ; những người đi làm than củi ngang qua, thấy bác ngồi yên, râu tóc ra dài họ cho bác điêa không bác cũng làm thình cấn rặng mà chịu.

Nhờ uống ba hoàn thuốc, bác không cần ăn uống gì cả, bác ngồi thuyền định như thế được ba tháng.

Gần chỗ bác ngồi có một cái hang là gia đình của hai con rắn độc. Cặp rắn thường bò qua lại chỗ bác ngồi nhưng vì bác lo tu nên không sợ rắn. Và cặp rắn thấy bác ngồi từ bi từ tại nên chúng cũng không

3) Thoại đầu: Thầy bảo suy nghĩ 1 câu gì ví dụ « Sân từ đâu mà có » rồi cứ suy nghĩ hoài câu ấy cho đến khi giác ngộ.

sợ và cứ tự-do bò qua chỗ bác mỗi lần vào hang.

Thiện-sĩ tham thuyền đúng 95 ngày thì chứng được thiên nhi thông (tai nghe được các thứ tiếng loài cầm thú) vì vậy mỗi lần hai vợ chồng con rần độc bò qua chỗ bác và thủ-thị với nhau những gì bác đều nghe hết.

Nhưng đã ba ngày nay gia-đình con rần độc lye-đục với nhau kịch-liệt, không khí buồn tẻ lan cả hang sâu, ba đứa con của rần còn nằm trong lòng trứng cũng cảm thấy cha mẹ hực-hực nên bỏ nó nằm lẩn lẩn lóc... .

Mặc dù anh rần đã khổ sở chiều chuộng vợ đủ điều nhưng chị rần nếu không nặng lời xi-vả chồng thì lại lăm lăm lì lì mặt lạnh như tiền.

Mấy ngày mưa gió tiếp nhau thế mà anh rần không dám bén mấn vào hang dè thăm con và ăn lạnh. Thật tội cho anh, anh chỉ nằm khoanh một đống ngoài miệng hang. Lắm khi nghĩ mà tức cái mình đàn bà lộng quyền quá sức, anh muốn kiếp sau được làm rần đàn bà cho nó sướng thân... Thế rồi suốt đêm nay không hiểu vì sao anh rần không bò về hang nữa.

Chị rần trông thật sự, đêm đã khuya lắm mà anh rần cũng không thấy tấm tích đâu cả. Ban đầu chị tưởng anh nằm ngoài hang như mọi lần, thỉnh thoảng chị liếc mắt nhìn ra xem thử, nhưng không thấy anh đâu. Cái tâm lý của chúng sanh là vậy, giận mà ưa cho có đối phương đề thỉnh thoảng nói xoi nói móc, hoặc háy háy nguyệt nguyệt cho nó hả hơi, chứ đối phương không có thì giận lại bằng ba. Vì thế chị rần dăm nghi và tức thêm bội phần. Song bắt đầu khi không có anh rần, đâu là ngoài hang, chị cảm thấy đời mình tự nhiên cô độc lẻ loi... Một mình ba đứa con đại tuy eòn nằm trong lòng trứng nhưng cũng phải ấp iu mắt nhiều ngày tháng chị tưởng tượng lại những ngày qua đi, những khi anh rần cặm-cụi tha mồi về cho chị từng miếng ngon vật lạ với lời lẽ ngọt ngào chân thật, chị ăn năn mình đã không biết quý tấm lòng của anh, lại hay lời này tiếng nọ... chị nghĩ mà xót xa hối-hận... chị ước sao giờ này anh rần ở đâu lù lù bò về thì chị sẽ quỳ xuống và sám-hối với anh đề cho gia-đình được trở lại không khí đầm ấm reo vui như ngày chị mới gặp anh...

Suốt đêm chị không ngủ được cứ bất suy-nghĩ miên man đến khi gà rừng bắt đầu gáy... Bỗng nghe tiếng lá cây sột - sạt... chị hé



hè mặt nhia ra thì ở anh rần bò về, chị mừng quá toan ra đón chờ ng... song không hiểu vì sao lúc anh rần thủi bò vào gần, thì chị lại nói tam bành lục tặc lên, thế là chị hăm chị hét anh tới bụi :

— Thôi, anh đi đâu thì cứ đi cho rành, để mẹ con tôi ở trong cái lãnh cung này chết đói chết khát khác mẹ con tôi. Anh đi theo ai sung sướng hơn, đẹp đẻ hơn thì đi đi, đừng bò về cái hang khô sở này làm gì... Thế rồi rần ta lấy đuôi ngoe-ngoắc lia lịa đuôi anh ra khỏi hang một giờ như gió mới hả cái cơn giông tố đang âm ảm trong lòng...

Thật tội cho anh rần, đành riu riu bò ra, nằm yên ngoài hang để chị tạm bằng lòng và lắng cơn giận xuống. Rồi anh nhỏ nhẹ hiền lành: Má bày trẻ ơi, anh thấy má bày trẻ non ngày non tháng mà cứ giận lây hoài, mấy ngày nì lại không có chút chi tâm bồ cả, nên anh định đi tìm một món mồi ngon để tâm bồ cho má bố. Song mấy hôm nay thiên hạ đình công bãi thị và đi biểu tình liên miên nên chả có gì cho má bày trẻ ăn, anh rất xót xa nên chiều qua anh bò đến bên hồ sen định nằm đấy chờ có con cóc, nhái nào ngon lành thì anh đớp về cho má bày trẻ. Anh chờ lâu lắm bỗng thấy có con chàng-hiu nằm trong lá sen, anh liền bò ra hồ rón rén leo lên hoa sen để đớp nó, không ngờ bị hoa sen chụp anh lại (4) mãi đến đầu canh tư hoa sen mới hé nở anh liền chui ra và bò ù về đây.

Đã giận và nghi ngờ sẵn, nay nghe anh nói chị càng nổi xung :

— Thôi đi, anh đừng có nói láo không sách, ai phải con út mà nghe được, hoa nào mà chụp anh? có hoa là hoa lãng mạn nó cột đuôi anh lại chứ hoa sen nào mà chụp anh; đừng nói láo, tôi non ngày non tháng anh chọc mà tôi sản hậu thì anh liệu hồn đó da..

Khô nổi anh rần cứ thẵng thẵng thì thì :

— Má bày trẻ không tin anh thì má nó thử lại đây mà người toàn thân anh thơm cả mùi sen đây nè.

— Ôi, ngày bữa chi anh đừng nói dối tôi biết hết rồi, thôi anh đi đi, để mẹ con tôi ở trong hang này chịu đói chịu lạnh kệ tôi... Nói thế nào chị rần cũng không tin, anh tức muốn trào nước mắt: Thật má nó không tin thì anh xin thề, anh thề đọc một câu: trên có trời, dưới có đất, ngoài hang có cái thẵng trời trống..

Nghe chưa hết lời, chị rần đã nổi thịnh lộ (5) chị phồng mang trợn mắt:

4) Hoa sen tối thường búp lại và đến khuya mới nở ra.

5) Nổi xung.

— Này, anh đừng có nói bậy người ta ngồi người ta tu, chứ trời mô mà trồng người ta được? nhờ bác ấytu cho nên tội mình mới ở yên đây tự do tự tại, chứ nếu bác không tu thì mình ở đây sao được. Người ta tu chứ người ta đã thành Phật mô, người ta nẫu cũng có chừng có đôi thối chứ, anh không thấy có kẻ vác đá gạch ném bác, lấy gậy gộc xoi xía bác ta mà bác vẫn nhàn nhục chịu đựng, có kẻ nói bác điên bác khùng bác cũng làm thính. Chuyện chi tội mình gây nhau cũng lỗi bác ra mà nói? đừng có nói bậy nói bạ mà tội lút đầu đi chứ.

Bác Thiện sĩ lim dim đôi mắt bỗng nghe vợ chồng con rần độc gây nhau làm bác cười rè: Ồ, đức Thế Tôn dạy tất cả chúng sanh đều có Phật tánh quả đúng. Ai ngờ trong loài độc dữ vẫn có chúng sanh biết được lẽ phải.

Chuyện « tình con rần độc » hết rồi, chờ cho Chú « lý xạ quày »  
(6) ứng hỏi chi thì hỏi?

Điệu Ngô chấp tay: A ha, chị rần giỏi quá, bạch Sư cô, nhưng rần độc mà cũng có tình?

— Ừ, nó cũng thuộc về loại hữu tình chúng sanh. Tình ấy chính là khả năng thành Phật đấy, nhưng sở dĩ rần không thành Phật được là vì, tình của chư Phật và bồ-tát thì nhiều như nước biển đại-dương lai láng khắp tam thiên thế giới; tình của hiền nhân quân tử thì trùm vũ trụ chúng sanh; tình của anh hùng ái quốc thì thương cả non sông đất nước của mình; tình con rần độc có chút béo bèo beo (7) nên chỉ rướn lên vừa đủ vợ con. Song rần tuy độc cũng có con biết phải như chị rần trong câu chuyện này. Cho nên nếu rần biết tu thì cũng chuyển được nghiệp ác và sanh lên các cõi trời sung sướng. Chính bà Hy thị vợ vua Lương vô bị đọa làm rần rồi nhờ tu mà được sanh lên trời, cô đã kể cho các con nghe đấy. Cho nên các con là người tu hành cần phải mở rộng tình thương thương tất cả những người đáng thương và những ai không đáng thương để hiệp với hạnh từ-bi của người con Phật.

6) Lý xạ quày: chỉ điệu Ngô hay lý sự.

7) Béo bèo beo: chỉ những vật bé nhỏ hết sức.

x  
u  
â  
n  
★  
t  
r  
ã  
n  
★  
t  
h  
ế

Hồi chuông ngưng tiếng nguyện cầu  
Tóc con chừ đã bay màu tuổi thơ  
Con quỳ trên đỉnh hư vô  
Ngó vào trần thế phủ mờ sương đêm  
Trăng soi một giải bên thềm  
Trông cây tùng cũng ưu phiền đứng ru  
Con về nhặt lá mùa thu  
Nghe trong vườn cũ gió rù tiếng than  
Bướm non động cánh bàng hoàng  
Cầu kính tĩnh độ thấp hàng nền cao  
Lòng con bể khổ sóng trào  
Thuyền không định hướng biết vào bến đâu  
Con đi che mặt u sầu  
Nước non chừ đã nhuộm màu bi thương

★

Đêm đêm thấp nén hương lòng  
Nguyện thơ trần tục thoát vòng sắc không  
Bên trời một giải phù vân  
Sao con còn đắm ở vòng trần ai  
Máu xương đã thấm cõi ngoài  
Nước cành dương đã ngấm ngùi tâm tư  
Thuyền Không neo lại bến Từ  
Tiếng chuông giao động sương mù bên xa  
Lòng đau non nước quê nhà  
Trí còn chẳng được đến tòa Chân Như  
Bây giờ lòng tựa mùa thu  
Con đem tuổi đại đền bù tuổi xuân

PHẠM-ĐĂNG-THIỆM

# Nhìn lại cuộc vận - động PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM

**H**AI mươi một tháng đã trôi qua kể từ ngày cuộc vận động cho tự do tín ngưỡng của Phật-Giáo Việt-Nam được khởi xướng tại Cổ-đô Việt-Nam. Những giai đoạn vận động, hàm chứa đặc tính bất-bạo-động, trong tinh thần Vô-úy của Phật-giáo, đã dần mở cho Phật-tử những chân trời, nhưng không vì thế mà mọi gian nguy có thể xem như chấm dứt. Tự do tín ngưỡng, qua bao nhiêu biến cố của một thời-gian chưa được hai năm, quả là một cuộc tranh thủ không ngừng, mà đến nay, Phật-tử vẫn chưa toàn vẹn đạt đến, vì chưa có một thể chế nào để bảo đảm cho quyền tinh thần tối thượng của con người. Với dữ kiện đó, chúng ta thấy rằng, gần 2500 năm sau đức Phật dẫn-sinh, những danh từ của con người, tuy hình thức biểu thị một sắc màu đẹp đẽ, nhưng nội dung thì như đã bị voi cạp dần đi. Sắc-thái của hai chữ tự do giữa thế-kỷ này hầu như không còn được cái nguyên chất tự do của bản thể. Sợ dĩ như thế, vì cội ta-bà này là cả một tranh chấp đau thương, lấy đối-tượng hình sắc cứu cánh, cho nên đã từ đó tạo nên bao nhiêu cố-chấp, gây nên những thảm họa cho con người. Phật-giáo vì không cố-chấp, cho nên đương nhiên đã là nạn nhân của nhiều hoàn cảnh nhưng bất cứ trường hợp nào, Phật-giáo cũng đã vận dụng tất cả đức tin Vô-úy, để đối phó trong một khả năng thể-hiện nếp sống Từ-bi của mình, bằng tất cả dũng-mãnh của Trí-tuệ, bất khuất. Sự bảo vệ Đạo-pháp của Phật-giáo vì thế, không hàm chứa tính chất vị kỷ, vì Phật-giáo từ bao nhiêu thế-kỷ qua, đã hòa mình trong sinh hoạt của dân-tộc. Từ Bắc-phương truyền xuống hay từ Nam-phương truyền qua, Phật-giáo đều mang tính chất nguyên-vẹn của Đạo mình, và tạo nên trong nhân dân một thể hòa-đồng từ suy tư đến hành động. Cho nên,

bảo vệ Đạo-pháp của Phật-giáo, tức là bảo vệ khả năng sinh tồn của dân-tộc, bảo vệ tự do tiến hóa của dân-tộc, trong một tiến trình đã được thể hiện từ mười mấy thế-kỷ nay. Chính tinh thần tự do đó, đã làm cho Phật-giáo không chối bỏ tư-tưởng khác của đời sống hiện thực, vì tất cả những gì xảy ra trong thế-giới, tuy chi phối của định luật nhân quả nhưng đều biến chuyển trong ý nghĩa tối thượng của Vô-thường; nên Phật-giáo không bao giờ đi từ cố-chấp đến tranh chấp, khi mình không là nạn nhân của hoàn cảnh.

Hai năm qua, những cuộc vận động của Phật-giáo đã chứng tỏ trước đồng bào và thế-giới một cách rõ ràng rằng, Phật-giáo đã và đang là nạn nhân của một hệ thống âm mưu đang manh tâm tiêu diệt một tôn-giáo đã từng un đúc nên tinh-thần dân-tộc, một tôn-giáo đã từng là quốc-giáo, một tôn-giáo mà tín-đồ đã là những vĩ nhân của lịch-sử Việt-Nam như Lý-công-Uẩn, Trần-quốc-Tuấn. Cho nên cuộc vận động của Phật-giáo nhằm cho đối phương hiểu biết để cảm thông cương vị lịch-sử của Phật-giáo, nhưng không may đã gặp phải những người ngoan cố như gia-đình Ngô-đình-Diệm, như nhà giáo Trần-văn-Hương và tập-đoàn, đã cố ý từ bỏ lịch-sử và dân-tộc, bằng cách cố tình thể hiện những âm mưu thâm độc của họ. Hậu quả là Quân-Đội Việt-Nam phải hai lần ra tay để cứu nguy cho xứ sở, chứ tự Phật-Giáo, với hạnh từ-bi và đại-độ, không những đã tha thứ mà còn hiến mình như một khổ hạnh hy sinh cho kẻ khác ra tay đàn áp, và luôn giữ đúng vị trí nạn nhân. Các cuộc vận động của Phật-giáo vì thế, đều đặc biệt hướng theo tiêu chuẩn đó, nên dù có những cuộc biểu dương ý chí trong hình thức này hay trong hình thức khác, thì đó cũng chỉ là một lời cầu nguyện của tín-đồ cho nguyện vọng của mình, chứ không có nghĩa là những cuộc xách động như có người đã nhiều lần ngộ nhận. Sự ngộ nhận đó đương nhiên có nhiều hậu ý, vì trên đất nước Việt-Nam hiện nay, không chỉ riêng có người Việt, mà còn có

nhiều lực lượng chính trị cũng như quân sự khác. Sự hiện diện này đã ảnh hưởng không ít đến nếp sinh hoạt của dân tộc Việt - Nam, và do đấy, những cuộc vận động của Phật-Giáo trong hai năm qua đã nhiều lần bị xuyên tạc, thậm chí lại còn có cả những âm mưu đàn áp. Cho nên, Phật-Giáo quan niệm rằng, không có một sức mạnh nào hùng mạnh bằng sức mạnh của dân tộc và không có một khả năng nào bắt diệt bằng khả năng của đức tin. Nếp sống kinh - tế là hậu thân của nếp sống tinh thần, cho nên không thể nào xử dụng kinh tế để chuyển hóa tinh thần, khi sự chuyển hóa đó lại có mục đích đặt dân tộc Việt-Nam vào vòng lệ thuộc. Những chính sách ngoại-quốc ở Việt-Nam, nếu đáp ứng đúng nhu cầu của quần chúng Việt-Nam, mà đa số là Phật-tử, đương nhiên sẽ không bị từ khước, nhưng bất cứ một chính sách nào xử dụng nhân dân Việt - Nam như là những công cụ để áp đảo tinh thần bất khuất của dân tộc, đương nhiên sẽ bị phủ nhận và chối bỏ. Nhu cầu của nhân dân Việt - Nam là những nhu cầu phát sinh từ đời sống hiện thực của xứ sở, dựa trên sinh hoạt của xã-hội Việt-Nam, cho nên mọi hình thức nguy trang để tạo nên những sinh hoạt giả trá tất nhiên sẽ bị sức sống của dân tộc đào thải. Những cá nhân hoặc những đoàn thể nào đã đi theo những chính sách sai lầm của ngoại - quốc để phi báng lại sức sống của dân tộc đương nhiên cũng sẽ bị loại trừ, mà tấm gương của Ngô Đình-Diệm và Trần Văn-Hương quốc dân đã thấy rõ.

Các cuộc vận động của Phật - giáo vì vậy, có mục đích bảo tồn nếp sống tự-do của dân tộc, cho nên, dù dưới hình thức nào đi nữa, vẫn tiềm ẩn một tinh thần quốc - gia chân chính, và không bao giờ sợ bị vu cáo hay đe dọa. Tinh thần bất-bạo-động của Phật-giáo vì thế, không phải là một sự sợ hãi, dù hăm dọa do ở đâu đến; mà tinh thần bất-bạo-động là do đức tin vô-úy mà ra. Gần hai năm qua, lịch sử của các cuộc vận động Phật-giáo đã chứng minh điều ấy.

Cuộc vận động lần này, tuy được phát ra trong những ngày gần cuối năm, mọi người đang nô nức chuẩn bị cho sự tiếp đón năm mới, nhưng không vì thế mà lãng quên sự tranh đấu cho sinh-tồn của dân-tộc, cho đạo-pháp, và cũng do đó quần chúng đã tỏ rõ một tinh-thần hy-sinh, bất-bạo-động

và đồng minh được thể hiện từ Đức-tin Vô-úy. Phật-giáo lại càng không bài ngoại, mà Phật-giáo chỉ muốn minh-định rõ ràng ý-chí tự quyết của Dân-tộc, nhất định không bao giờ chịu lệ thuộc dưới bất cứ một áp lực nào, dù nguy-trang dưới hình thức gì, nhất là khi sự lệ-thuộc đó có mục-dích tiêu-diệt Phật-giáo, tức là tiêu-diệt tinh-thần quốc-gia của Dân-tộc. Hơn hai ngàn năm trăm năm truyền bá đạo-pháp, chưa bao giờ Phật-giáo gặp phải những thảm cảnh như hai năm qua, chỉ vì lòng đố-ky của con người của thế-kỷ này, của hoàn-cảnh này, đã làm lu mờ hết tất cả lương-tri, chỉ vì quyền-lợi tư-ky của một thiểu-số đã cố tình trấn áp tất cả công-lợi của quốc-gia và dân-tộc. Cuộc vận-động của Phật-giáo vì thế là một sự nguyện cầu cho con người bớt đi nghiệp-chướng, bớt đi tham sân si, để cùng nhau hòa hòa vào trong một xã-hội mà con người chấp nhận sự hiện hữu của tha nhân, như là một sự thiêng-liêng và tôn-trọng, đồng thời nếp sống tinh thần của người đồng loại.

Cuộc vận-động của Phật-giáo cũng là một sự nguyện-cầu cho những ai có trách-nhiệm ở nước Việt-Nam chúng ta luôn luôn ý thức rằng, luật nhân quả không bao giờ dờ-dang, mà trái lại, khi không gieo nhân lành thì cũng không thể nào gặt được quả ngọt. Mọi hậu ý xấu, dầu ở đâu đến, một khi đã gieo trên đất nước này, tất nhiên sẽ gặp phải những ngày tao loạn của mùa sau.

Cho nên, Phật-giáo nhấn nhủ với các Phật-tử, hãy nguyện cầu và tăng thêm công đức tu trì, để cho đất nước Việt-Nam, trong mùa xuân Ất-tỵ này sớm được đón duyên lành của nhân đẹp, cho những ngày mai được quả tốt, vượt qua vòng nghiệp-chướng của những trầm luân, để tạo dựng một xã-hội Việt-Nam thanh-bình và an-lạc. Sự thế của hai mươi năm chinh-chiến tóe-tang, phối hợp với hai năm tròn vận-động cho Đạo-pháp, bắt buộc người Phật-tử phải cầu nguyện cho Đất Nước được yên lành, cho nhân ái trở lại trong lòng người, để dân-tộc Việt đón được những ngày yên vui cho quốc-gia và tìm cho vận nước một thế-đứng rõ ràng không phiến lụy trong thế-giới ngày nay.

*Tiếng nói Phật-giáo Thừa-Thiền*

31 - 1 - 1965

## KINH KALAMA

Đừng vội tin tưởng một điều gì, vì thường nghe nhắc nhở đến điều ấy luôn. Đừng tin tưởng điều gì vì đó là tập tục đã qua rồi của ngàn xưa để lại. Đừng tin tưởng những điều sáo ngữ hay bất cứ một điều gì mà người ta thường nói đến nhiều quá. Đừng tin tưởng bất cứ điều gì dầu cho đó là di bút của một thánh nhân xưa để lại bảo ta tin điều ấy. Đừng tin tưởng một điều gì dầu điều ấy được những ý - kiến thiên - vị — bênh vực hay một tập tục lâu đời khiến ta tin theo đó là thật. Đừng tin tưởng bất cứ một điều gì dầu điều ấy ở dưới mãnh lực của ông thầy hay nhà truyền đạo.

Tất cả những sự thật, theo kinh-nghiệm riêng của người, và sau khi xác nhận rõ ràng, phù hiệp với lẽ phải, tạo thành hạnh-phúc riêng cho người và hạnh-phúc cho tất cả mọi loài, thì chính đó là sự thật và người cố gắng sống theo sự thật ấy.

THÍCH MINH-CHÂU dịch



# Xuân sáng tạo



NHẤT-NHU

THEO nhịp bước của thời-gian, hình-ảnh một mùa Xuân lại trở về qua những biểu-tượng của thiên-nhiên và vạn vật. Để trở nên một mùa Xuân như vậy, sự sống không phải chờ mình đột-biến, mà phải bằng bao nhiêu tờ lịch rơi xuống, bao nhiêu cọng lá úa tàn, bao nhiêu loài ong điếm phấn, bao nhiêu dòng nhựa lên cây. Không có một đột-biến nào mà lại không bắt nguồn và gồm bởi những chuyển-động nhỏ bé, nối tiếp không ngừng. Sống là biến-động từng phút giây, từng nhịp thở.

Tuy nhiên, sống bình bằng buông trôi trong biến-động và dựa vào nguyên-tắc biến-động để sáng-tạo cuộc sống là hai điều khác nhau. Giá-trị của cuộc sống chính là khả-năng sáng tạo đó.

Cho nên, đi vào lòng cuộc đời, trong những hệ-thống nhân-duyên phức-tạp chứa-chan xã-hội-tính, người Phật-tử kiên nhẫn và cần cù góp bàn tay sáng-tạo của mình như loài ong nhỏ ngày đêm làm mật. Không cần phải phá đổ dũ dội. Mỗi một khi đã đủ nhân duyên, đủ yếu tố, qua những chuyển-hóa liên-tục và âm thầm, sự đột-biến sẽ hiện hình như trái chín mồi đến lúc phải rụng, như nụ đầu cành đến lúc nở hoa. Làm một cuộc hồi-sinh cho xã-hội hay một sự thoát-xác cho con người không bao giờ có thể bỏ quên sự kiến-tạo âm thầm nhưng thường trực.

Chỉ có bây giờ, chính ngay bây giờ, là phải bắt tay làm việc. Nếu ý nghĩa của xuân là sự đổi mới, thì phải đổi mới lấy mình. Trong công-trình sáng-tạo, hãy xin đừng ôm lấy quá-khứ, nhất là quá khứ đã tràn đầy thối tha và mục nát. Hãy can đảm nhìn thẳng sự thật và soi mặt vào gương. Trong lòng cuộc đời và trong lòng đạo pháp, xin đừng tự mãn với những bằng lòng hiện-tại. Đạo là sinh khí, là những dòng nước trong thông lưu mạch đất, những làn gió thơm phoi phới lòng người. Xin đừng ôm lấy xác khô của đạo pháp để cho linh hồn đạo-pháp tắt kín hư-vô. Đã đến lúc, chúng ta không còn phải bập bẹ ngôn-ngữ của giống người Aryen Ấn-độ cách đây hai mươi lăm thế-kỷ nữa. Đã đến lúc chúng ta không còn phải ngụp lặn trong những danh-từ đã mỗi mòn sinh-khí qua những trang kinh chứa đầy cổ-tự. Thành quách Ca-tỳ-la đã trở thành gạch đá. Con ngựa thần Kiền-trắc đã mấy mươi lần đầu thai trong chín tầng địa ngục và mười cửa thiên-đường. Chỉ có dòng sinh-lực khởi nguồn từ nơi vườn Lộc-uyển là mãi mãi thấm nhuần tuôn chảy không thôi. Sống là tiến động, là phân hóa, là tái-tạo không ngừng. Đã đến lúc chúng ta phải đi vào cuộc đời bằng tâm-niệm mới, thái-độ mới cùng với nguồn sinh-khí mới. Chúng ta phải sống đích thực, thật sự, thể-nhập sâu xa vào nguồn sống linh lung chan hòa của đạo pháp để khai-thông nguồn sống đó chan chứa lòng người. Phải thoát xác thật sự và sáng tạo thật sự. Có như vậy mới mong chuyển-bạt được khổ nghiệp trần-gian.

Chim én làm nên mùa xuân. Hoa cỏ làm nên mùa xuân. Thiên nhiên làm nên mùa xuân. Chỉ có con người đi trong biến-động của cuộc đời với niềm đau địa-ngục!

Đã đến lúc chúng ta phải làm lấy mùa xuân cho chúng mình.

**NHÂN TIN:** Bọn Nguyên liên; Chân thành cảm ơn bọn về lời cầu chúc đầu Xuân. Nếu được, cho địa chỉ đề liên lạc

# Đại-Hội Phật-Giáo Thế-Giới

lần thứ bảy tại Ấn-Độ

\* THÍCH-THIỆN-CHÂU

ĐẠI-HỘI Phật-Giáo lần thứ bảy vừa được tổ chức vào ngày 29-11 đến ngày 4-12-1961 Phật-lịch 2508, ở Ấn-Độ, tại Vườn Lộc-Uyển (Saranath) nơi đức Phật Chuyển Pháp-Luân lần đầu tiên. Nhờ sự ủng hộ của Chánh-phủ Ấn-Độ, Ông Tổng-Trưởng Bộ Quốc-gia Giáo-dục, Quốc-vương Benaras, Ông Đô-trưởng Đô-thị Benaras và Hội Ma-ha Bồ-Đề Ấn-Độ cùng một số tiền lớn độ 3.000.000\$ VN của Cư-sĩ Phairaj Suddhibhassilp, người Thái, cúng mà Đại-hội được thành tựu.

Thật ra Đại-Hội này chỉ là một Hội-nghị khoáng đại theo lệ thường. Vì trước đó vào ngày 23 đến ngày 25 tháng 11, tại Bangkok — Thailan — Ban chấp hành và một số đại-biểu cốt cán của tất cả Trung-tâm Phật-giáo trên thế-giới đã họp với nhau để kiểm thảo Phật sự từ sau cuộc hội-nghị tại

Cam-Bốt năm 1961, phác họa chương-trình, phân chia công tác.

Đại-Hội bắt đầu vào chiều 29 tháng 11. Không kể hàng vạn dân chúng bên ngoài, chính trong Hội-trường ngoài 250 Đại-biểu và quan sát viên thuộc nhiều Trung-tâm Phật-giáo của 31 Quốc-gia (thiếu mặt Trung-tâm Phật-giáo Cam-Bốt, Pakistan, Bắc-Việt và Trung-Cộng nhưng có cả Trung-tâm Phật-giáo Nga và Mỹ) người ta còn thấy nhiều nhân vật quan trọng khác như Tổng-Thống Radhakrishnan Ấn-Độ, đức ĐAT-LAILA-MA, Bác-sĩ Malalasekara Quốc-vương Sikkim, Bà Tổng-trưởng Bộ Ngoại-giao Ấn-Độ và các ngoại-giao Đoàn, v.v...

Đại-Hội được đặt dưới quyền chủ-tọa của Công-Chúa Poon Pismai Diskul, người Thái, Phó Chủ-Tịch kế vị Ông U-Chan H. Toon điều khiển Hội từ tháng 10 năm 1963. Đại-

Hội được khai mạc vào lúc 2 giờ bằng một lễ truyền thọ Tam-quy Ngũ-giới rất trang-nghiêm và đạo-vị do một vị Thượng-tọa người Thái chủ lễ. Tiếp theo là lời chào mừng và tuyên bố lý do của Công-Chúa Phó Chủ-Tịch, Công-Chúa cho biết Hội Phật-Giáo Thế-Giới được thành lập vào năm 1950 Phật-lịch 2493 do Đại-biêu 29 Quốc-gia đã Hội-hợp tại Tích-Lan. Từ đó năm Đại-Hội liên tiếp được tổ-chức tại Nhật-Bản, Miến-Điện, Népal, Thái-lan và Cam-Bốt.

Mục đích của Hội là để khuyến khích Phật-tử tu học theo lời Phật-dạy, gây niềm thông cảm và thất chặt đạo tình giữa các Tông-phái, hoằng dương Chánh-Pháp, tổ-chức và thi-hành các công tác xã-hội, giáo-dục, từ-thiện, phục-vụ nhân loại bằng cách bảo-vệ hòa-bình và gây niềm hòa vui, và cộng tác với các tổ-chức cùng có những mục-đích trên. Công-Chúa Phó Chủ-Tịch nhấn mạnh: Chúng ta không thể không thừa nhận rằng một phần lớn Thế-giới đang bị tràn ngập dưới những làn sóng ác-nghiệt của tham lam thù hận và mê lầm. Và một phần đông nhân loại đã quên mất giá trị cao đẹp của

minh, đang tâm hạ thấp mình xuống bằng những hành động xấu ác. Nhưng chúng ta không nên tuyệt vọng. Vì chúng ta đang được hội họp tại Thánh-địa này, nơi mà khoa-học giải thoát khổ đau được đức Phật truyền dạy lần đầu tiên sau khi Ngài đắc đạo dưới gốc Bồ-đề. Chúng ta hãy nâng-dỡ nhau để bước theo dấu chân của đức Từ-bi.

Thề theo lời thỉnh cầu của Công-Chúa Phó Chủ-Tịch Tổng-Thống Radhakrishnan tiếp theo giải thích chơn nghĩa của 4 sự thật: Khổ não, nguyên nhân của khổ, sự an vui và con đường đưa đến an vui, mà đức Phật đã truyền dạy cách đây hơn 2500 năm cũng tại nơi đây. Với hình thức của một chính-trị gia song tâm hồn của một triết-gia, Tổng-Thống nói tiếp: « Tôi lấy làm tiếc rằng chính các Quốc-gia Phật-giáo lại không thể sống chung với nhau trong sự hòa hợp. Lỗi ấy chính là lỗi của chúng ta. Phải thiết thực tu hành theo những lời mà đức Phật đã dạy cho chúng ta. Bản phận của chúng ta là phải sống đúng theo chân tinh thần của những lời dạy ấy chứ không nên y theo văn

tự. Hãy thay đổi những gì mà chính chúng ta đang là ».

Với giọng trách cứ Tổng - Thống nhấn mạnh : Chúng ta đã không làm theo những điều chúng ta nói. Chúng ta không xứng đáng là đệ-tử của Đức Thầy cao cả của chúng ta. Chúng ta đã phân chia quá nhiều tông - phái, giai cấp, giáo điều, màu da và xứ sở để mà cùnh phạt lẫn nhau. Thế - giới đang bị cắt xé thành nhiều mảnh bởi lòng hận thù của chúng ta. Đức Phật dạy chúng ta những gì ? Phải chăng Ngài đã dạy cho chúng ta chiến thắng hận thù và tham muốn ? Chúng ta có đang thực hành điều này không ? Chánh pháp của đức Phật được lan truyền khắp nơi ngay trong thời kỳ mà phương tiện giao thông còn kém cỏi. Cho đến nay, vẫn còn nhiều người kính mộ những chơn lý màu nhiệm ấy, vì nó có khả năng giải quyết tận gốc rễ vấn đề đau khổ muôn đời và đưa chúng sanh đến nơi an vui tuyệt đối.

« Công việc cấp bách mà chúng ta nên làm để cứu cái thế giới đầy khổ đau và

liều lĩnh này là tự mình mở rộng lòng thương, khai triển đức tính tốt như nhẫn nhục, khoan dung, chịu đựng theo lời Phật dạy ».

Tổng-thống vừa dứt lời, tiếng vỗ tay vang động cả góc trời biểu lộ lòng kính mộ những lời vàng truyền-thống vừa được phát ra nơi người đồng hương với đức Phật và bà con của A-Dục-Vương.

Tiếp theo là đức Đa-lai-la-ma, vị lãnh đạo tối cao của dân tộc sùng-đạo Tây-Tạng, chơn thành kêu gọi nhân loại đừng quá chú trọng đời sống vật chất mà quên mất đời sống tâm linh. Chỉ một mình vật chất không gây được hạnh phúc cho loài người. Chính tâm linh thanh khiết cao đẹp là căn bản của an vui. Hãy giữ gìn tâm ý cho thanh tịnh. Hãy thật hành lời Phật dạy để cứu mình, cứu người mà đừng nghĩ đến tông phái, chủng tộc, xứ sở.

Giáo lý từ bi và giác ngộ là chất liệu để hòa hợp giữa Đông thích biểu hòa và Tây ưa minh bạch. Nó làm cho Tây hiểu Đông và Đông hòa với Tây. Sự hiện diện của

tất cả quốc gia thuộc cả hai khối Đông Tây trong hội trường này là một bằng chứng.»

« Một phần năm nhân loại trên thế giới đang xây dựng hạnh phúc trên nền tảng văn hóa Phật-Giáo. Nếu cố gắng, chúng ta sẽ có thể trở nên những người tiên phong gây tạo hòa bình cho nhân loại.»

Sau khi tiếp nhận được sức đạo nơi người Đạo-sĩ áo nâu trẻ trung, hoan hỷ phương phi tuần tú nhưng trang nghiêm, giản dị, hiền lành, mắt mọi người bỗng sáng tươi lên, niềm tin tưởng Chánh-Pháp như rào rạt trong lòng của tất cả!

Kể đến là những bức thông điệp của các đức Tăng-Thống các nước Phật-Giáo do các đại diện tuyên đọc. Một trong ba là bức thông điệp của đức Tăng-Thống Thích-Tịnh-Khiết, Việt-Nam, do Thượng-tọa Minh-Châu tuyên đọc. Hàng ngàn đôi mắt hướng về Thượng-Tọa để nghe những gì mới lạ và bi hùng của một nước Phật-Giáo bạn, nơi có ngài Quảng-Đức lặng ngồi trang-nghiêm trong lửa đỏ lên cao nói lên tiếng nói bảo vệ

Chánh-Pháp của Phật-tử V.N cách đây không lâu.

Đức Tăng-Thống, vị lãnh đạo tinh thần đạo pháp cho 10.000.000 Phật-Tử miền Nam nước Việt chào mừng Đại-hội. Ngài cũng kể sơ lược tai nạn rừng rợn chưa hề có trong lịch sử V.N đã xảy đến cho Phật-Tử V.N vào ngày lễ Phật-Đản 2507 và tiếp diễn suốt sáu tháng sau. Nhưng nhờ hồng ân chư Phật, sự hy sinh vĩ đại của chư Tăng Ni Phật-Tử và nhất là sự ủng hộ của các nước Phật-Giáo bạn, Phật-Giáo V.N sớm được yên lành trở lại. Trong cái rủi có cái may, sau cuộc đoàn kết tranh đấu cho Chánh Pháp, Nam-Tông và Bắc-Tông thừa dịp tốt, đã thống nhất lại một đề hoằng dương Chánh-Pháp. Hiện Phật-Tử V.N đang cố gắng phụng sự chánh-Pháp bằng cách tổ chức nhiều công tác thuộc nhiều địa hạt như tôn-giáo, văn-hóa, xã-hội, từ-thiện giáo-dục. Cuối cùng, đức Tăng-Thống cầu nguyện cho đại hội được thành công để đại đức Từ Bi Hỷ Xả được lan rộng hầu cứu nhân loại ra khỏi nạn bị diệt vong.

Bức thông - điệp tuy ngắn song tác dụng rất mạnh và lâu.

Mọi người đưa mắt nhìn theo Thượng-tọa Minh-Châu trong khi Thượng-Tọa lui bước đi về đơn vị, và ngắm nhìn những Đại-Biểu cho PHẬT GIÁO VIỆT NAM. Và lâu đến nỗi sau lễ khai mạc, đại-biểu Tích-Lan còn chạy đến gặp Thượng-Tọa Minh-Châu để nói lên sự rung cảm, sự kính phục của mình đối với Phật-Tử V.N. trong hơn một năm qua.

Cuối cùng, bác sĩ Malalasekara đứng dậy tỏ lòng tri ân Tổng-Thống Radhakrishnan và đức Dalai lama cùng quan khách. Qua giọng nói tự nhiên vui vẻ của Bác Sĩ, chúng ta lại càng thấy rõ đức hạnh tài năng của Tổng-thống cũng như lòng triu mến của Tổng-Thống đối với hội Phật Giáo Thế-Giới. Tổng-Thống nhận lời tham dự đại hội một cách thân mật và như nhận lời về nhà thờ họ để ăn giỗ.

Lễ khai mạc được kết thúc sau lễ trao tặng những nghê phẩm P.Giáo lên Tổng-Thống Radhakrishnan và đức Dalai lama.

Tổng-Thống và đức Dalai lama từ từ ra khỏi hội trường. Một loạt, mọi người đồng đứng dậy để được thấy rõ thêm hình dạng của hai vị Đại khách của Đại hội.

(HẾT PHẦN KHAI MẠC)

# BÓNG

# TỪ-BI

★

*Mỗi lúc đau thương lại  
đến chùa,  
Tĩnh, nhàn cảnh ấy dễ chi  
mua.*

*Chuong vàng tình mộng  
tan sâu hân,  
Muối trắng chảy lòng già  
đắng chua.*

*Nấp bóng Từ-Bi ai nhớ  
Phật  
Giàu lòng hy-xã bỏ ngời  
vua.*

*Lắng hồn « Không, Sắc »  
soi nhân ảnh,  
Gió thoảng bên ngoài chuyển  
được thua.*

HOÀI-MAI

# năm Rắn

## nói chuyện Rắn

**T**Ừ một tịnh xá trên núi Linh-thứu, đức Phật cùng với các đệ tử thân tín, hướng về phía kinh thành, đi khất thực.

Khi đi ngang qua một ngôi đền cỏ, ngài trông thấy một người đang lom khom đào đất. Đột nhiên người ấy kêu lên một tiếng kinh ngạc và một lát sau y trịnh trọng nâng lên một lọ cỏ. Nấp lọ vừa giờ ra thì đã phát hiện ánh vàng chói mắt. Vô số là vàng làm cho y bàng hoàng ngây ngất.

Đức Phật chỉ tay vào phía ấy và hỏi ngài Nan-Đà :

— «Này Nan-Đà, con hãy nhìn vào trong lọ và nhìn vào đôi mắt của kẻ đáng thương đang ôm chặc chiếc lọ ấy. Dấy động lòng tham, xóa mờ lương tri! Con có thấy trong ấy có một loài rắn độc kinh hải không?»

Ngài Nan-Đà suy nghĩ một lát và cung kính bạch rằng :

— «Bạch Thế-tôn, quả thật là một loài rắn độc vô cùng kinh hải».

Người đào đất vẫn ôm chặc lọ vàng trong đôi tay mình. Y nghe đức Phật và người đệ tử Ngài nói chuyện mà không hiểu gì hết. Mồm y lẩm bầm :

— «Rắn độc! Vàng! Vàng! Rắn độc!»



A ha! Trời ban phước cho tôi được những con rắn độc này mãi mãi. Những con rắn độc đáng yêu ơi! Hãy cứ cắn chết tôi đi, cắn chết gia đình, vợ con quyến thuộc tôi đi. Ô hô! Vàng! Rắn độc».

Và khi đoàn khất thực đi đã xa rồi mà y vẫn còn ngồi nguyên chỗ cũ, đôi tay vẫn ôm chặt lọ vàng.



Ngày thường, người kia ôm ấp mỗi hy vọng có được đôi bò mạnh để làm ruộng, hai bữa cơm no bụng và tấm áo lành lặn. Nhưng bây giờ, y mơ ước bao nhiêu cao vọng và tưởng chừng ôm chặt những cao vọng ấy như y đã ôm chặt lọ vàng.

Không bao lâu sau y biến đổi những thoi vàng đào được thành lâu đài tráng lệ, thành ruộng vườn, thành ngựa xe lộng lẫy.

Nhưng có điều quan trọng là lương tâm y chẳng lúc nào yên ổn. Y lo sợ bồn chồn suốt ngày đêm tưởng chừng như có kẻ trộm cắp nào đang rình mò bên cạnh. Y không đêm nào ngủ yên mặc dù y đã thuê mướn một bày thuộc hạ đông đảo và ugoan ngoãn để bảo vệ mình như đoàn Vệ-sĩ hùng hậu của một vị Hoàng-đế. Ngay đến cả những kẻ gần gũi, thân tín nhất, y cũng không dám tin cậy. Y trông thấy đôi mắt của người nào cũng chứa thâm về gian manh khôn lường.

Và một điều xảy ra mà y không thể nào đoán trước là cơ đồ y tạo lập càng lớn thì sự ghen ghét của nhiều người khác đối với y cũng càng lớn. Người ta thù ghét, đồn đãi bao nhiêu chuyện về y. Có kẻ bảo là y đã lấy trộm vàng bạc trong cung vua. Có kẻ bảo rằng y âm mưu phản loạn, muốn gây thanh thế để chống lại triều đình...

Những lời dư luận ấy đến tai vua A-xà-thế. Nhà vua bèn sai quan Tu-pháp điều tra hư thực. Bản phúc trình

của pháp-quan rất dài dòng nhưng có hai điều nghi vấn chính. Một là nguyên nhân vì sao người kia xuất, thân nghèo nàn lại đột nhiên trở thành giàu có. Hai là y tổ chức hàng ngàn thuộc hạ để làm gì?

Vua A-xà-thế vốn thận trọng nên đã tự tìm nhiều cách giải đáp nhưng cuối cùng nhà vua cũng thấy lời đồn có phần nào hữu lý. Không có lửa làm gì lại có khói? Cho nên nhà vua hạ lệnh giam người kia vào ngục để tra xét.

Lệnh vua truyền xuống. Thế là chẳng mấy chốc sau, người đào được vàng kia cùng với cả gia đình y đã bị bắt công tay và áp giải trước hai hàng gương giáo. Từ nơi lâu đài cao sang vừa mới tậu được, thoáng một thời gian qua, bây giờ đây y lại phải nếm mùi nhà đá công kín tường cao! Như từ trời cao y rơi xuống vực sâu và lại một phen bàng hoàng chẳng biết mình đang mơ hay đang tỉnh.

Cho đến khi cánh cửa nhà giam nặng nề đóng lại, khi tiếng than khóc của vợ con y nghe ão ão và như nước ốc, y vụt nhớ lại hôm y đào được lọ vàng sau tòa miếu cổ. Trong trí y thoáng hiện lên hình ảnh đức Phật từ hòa, lời phán dạy cao thâm của Ngài và câu trả lời của ngài Nan-Đà khi nhìn vào, trong lọ vàng vừa đào được:

«Bạch thế-tôn! Thật quả là một loài rắn độc vô cùng kinh hãi».

Giờ đây, y mới hiểu được ý nghĩa. Y vừa hối hận vừa tiếc rẻ lẫn lộn nên kêu gào luôn mồm:

«Ngài Nan-Đà ơi! Ngài Nan-Đà ơi! Quả thật là một loài rắn độc. độc hơn bất cứ một loài rắn độc nào, Nó đang cắn chết tôi và cả gia đình tôi đây».

Vợ con y không hiểu gì hết. Những người lính gác cũng chẳng ai hiểu gì hết. Nhưng có một người cứ nghe y gọi đến danh hiệu ngài Nan-Đà mãi nên tìm cách tâu lên cho nhà vua hay.

Vua A-xà-thế đoán biết bên trong chuyện này có uẩn khúc gì nên hạ lệnh dẫn y vào để vua phán hỏi.

Trước mặt nhà vua, y tâu lại căn kẽ trường hợp đã được lộ vàng và những lời dạy bảo của đức Phật.

Vua A-xà-thế để cho y kể một hơi trọn vẹn mà không vặn hỏi câu nào. Vua nghe lời Phật dạy hỏi ngài Nan-Đà mà cũng như dạy hỏi chính mình, dạy hỏi bất cứ người nào. Nên sau đó, vua liền nói với người-đào-được-vàng:

«Tiền do chính công sức, do mồ hôi lao động của người làm nên, tiền ấy mới đáng quý. Trái lại, tiền hay vàng dù có nhiều đến bao nhiêu, mà do một sự may mắn ngẫu nhiên nào mà có, thì người sẽ không tài nào làm chủ được nó. Người dùng nó để chăm sóc bảo vệ cho bản thân. Càng bảo vệ bản thân, người sẽ càng quên điều đại nghĩa. Người sẽ có thể phản lại quốc gia, bán đứng dân tộc cho những tham vọng ích kỷ. Tiền ấy, vàng ấy sẽ là răn độc, sẽ cắn chết tâm lành nơi ta. Nhân bất chính thì đời nào quả lành lại có thể có được».

Vua nói với người kia mà cũng nghe như tự nói với chính mình...

Tên đào được vàng nghe vua nói xong, liền sụp xuống:

— Tâu bệ hạ! Kẻ hèn này không biết nghe Phật dạy, thật đáng tội. Xin bệ hạ trừng trị và kẻ hèn này giờ đây không còn ân hận gì nữa.

Vua A-xà-thế khoát tay cho người kia đứng dậy và nói:

— Người mê muội, bị lửa tham xóa mờ cả lương tri nhưng dù sao, người đã có cơ duyên gặp đức Thế-tôn, nay đã biết suy xét lời dạy của Ngài, đời người sẽ tiến bộ. Ta sẽ phóng thích cho người và cả gia đình. Nhưng từ nay, người phải cải đời tự tán, tu theo thiện nghiệp và hết lòng cung kính lời Phật dạy.

# THANH-THIỆU-NIÊN PHẬT-TỬ



## THƯỜNG XUÂN

THÉ-HỮU

**S**AU những ngày Đông băng giá, Xuân đến đem theo nắng ấm gió hiền và đem theo chút ít hy-vọng thanh-tân cho lòng mọi người. Em bé thấy mình lớn lên. Cụ già thấy mình trẻ lại. Nàng Xuân với đôi bàn tay đẹp, nâng chiếc đĩa thần gõ vào tất cả cánh cửa của mọi người để nhen nhúm trong lòng mọi người nguồn vui hy-vọng. Tất cả đều hoạch định những gì sẽ làm, sẽ thực hiện, trong suốt một năm mới đương bắt đầu. Mỗi người có mỗi cách thưởng xuân. Người thì thưởng xuân với rượu nồng rượu ngọt để đẩy chiếc thuyền hồn mỗi mệt chán nản của mình đến những bến bờ phiêu lưu của sự say sưa. Người thì thưởng xuân bằng sự sát phạt nhau trong cuộc đò đen sấp ngựa trên

chiều rượu hoặc bán cờ. Văn nhân thi-sĩ thì thưởng xuân bằng vãn điệu ca tụng khí dương xuân hoặc ca-tụng « nhân diện đào hoa tương ánh hồng » của các giai nhân của thời đại nguyên-tử này. Cậu học sinh thì có thể thưởng xuân với những trang sách toán để đợi kỳ thi. Chàng Sinh-viên có thể thưởng xuân với tập khảo-luận tốt nghiệp của mình! Các cụ già thì thưởng xuân với ấm trà, với giấy hồng đơn, với câu đối đỏ càng đỏ thắm thêm bên cạnh sắc tóc bạc phau trắng tuyết. Các vị ẩn-sĩ mới về vườn thì có thể thưởng xuân với mảnh vườn nho nhỏ xinh xinh của mình, có núi non bộ gấn ông Lã-vọng ngồi câu trên bến vắng nhưng đã im tiếng « ho lộ khụ », có khóm trúc xanh, có cây cảnh uốn... Thôi thì có bao nhiêu

người thì có bấy nhiêu cách thương xuân, có bao nhiêu tâm tình thì có bấy nhiêu cách thương xuân. Nhưng chúng ta — những thanh-niên Phật-tử — trong tình thế hiện tại sẽ thương xuân Ất-tỵ cách nào đây, để cho sự thương xuân trở nên có ý vị vì có ý nghĩa?



Trong dịp Xuân về, Tết đến, ngồi trước tách trà nghi ngút khói bay bên cạnh nhánh mai điểm hoa vàng, chúng ta — những thanh-niên Phật-tử — thử kiểm điểm lại những gì chúng ta đã làm được trong một năm vừa qua. Đối với đạo-đức bản-thân, chúng ta đã tu tập được những đức-tính nào, chế ngự được những tính xấu gì. Hạnh phúc của con người cố nhiên không phải ở chỗ thực hiện được những ham muốn tầm thường, những dục vọng khản thiết, mà hạnh-phúc, chính là ở chỗ hướng những ham muốn ấy những dục vọng ấy đến những mục đích tốt đẹp và cao cả, làm cho đời sống trở nên có ý nghĩa. Đối với hồng-ân của Đấng Từ-Phụ, đối với ơn đức của chư Phật,

chúng ta — những người con Phật — đã làm được những gì để đền đáp trong muôn một? Đối với quốc-gia xã-hội, chúng ta đã góp những bàn tay để xây dựng được những gì, đã phá được cái gì? Một chế độ bất-công, bạo-tàn phải được thay thế bằng một chế-độ công bằng, tự-do, mà ở trong đó nhân-phẩm Con Người không thể bị chà đạp, quyền tự-do tín-ngư-ơng không bị hạn chế, quyền ăn nói không bị bóp chẹt v.v. Trước tình-thế hiện tại, thanh-niên Phật-tử không thể có thái độ trốn tránh nhiệm-vụ, cầu an bằng lòng ẩn nhẫn chờ thời hoặc không thể không dám dứt khoát để biết nói một chữ « KHÔNG ». Trước tình thế hiện tại, thanh-niên Phật-tử càng phải có thái độ « nhập-thế » hơn bao giờ hết. Bàn tay chấp lên để cầu nguyện, cũng sẽ là bàn tay biết thẳng-thần đưa lên để phản-kháng những ai có manh tâm muốn chà đạp lên nhân-quyền trong đó có quyền tự-do tín-ngư-ơng. Trước tình thế hiện tại, thanh-niên Phật-tử cần suy-tư đâu là ý thức cách-mạng — cách-

mạng trong tư tưởng cũng như cách mạng trong hành động — trong tinh thần Từ Bi và Bất Bạo Động mà chúng ta đã dùng làm phương châm để tranh đấu cam-go trong suốt hai năm vừa qua.

Nhưng, kiểm điểm lại quá khứ chưa đủ. Chúng ta còn cần phải hoạch định một chương trình hành động, thực hiện trong năm sắp tới. Chương trình thì cần phải hợp nhất. Nói cho đúng hơn, chúng ta cần phải ý thức trong năm mới đang bắt đầu, và cả một năm đang trải dài trước tuổi xuân của chúng ta, chúng ta sẽ làm gì? Nạn-nhân của trận bão lụt miền Trung bất hạnh trong mùa đông năm vừa rồi, đang chờ đợi, đang kỳ vọng vào chúng ta những gì, và chúng ta sẽ giúp đỡ bằng cách nào đó để khỏi phụ với tấm lòng kỳ vọng của hàng triệu con người đang đói rét, đang chờ đợi chúng ta cũng như đang chờ đợi vụ lúa mùa sắp đến để hàn gấm vết thương nghèo đói này. Chúng ta, những thanh-niên Phật tử thấm nhuần đạo Từ Bi sẽ phải

làm những gì, để giúp họ có thể sống đến ngày đó, đến ngày lúa mùa sẽ xanh đồng, sẽ chín vàng đó. Hoa màu rồi sẽ được gầy lại. Mùa Xuân sẽ về chậm trong dịp đầu Hè, đối với dân chúng miền Trung bất hạnh này. Lúa sẽ chín vàng, hoa màu sẽ xanh tốt lại. Dù cho miền Trung đất có gầy, nhưng với tấm lòng kiên nhẫn vô biên hầu như thiên phú của dân miền đất nghèo cộng thêm với lòng thương yêu giúp đỡ của chúng ta, chúng ta sẽ gầy lại một mùa Xuân tươi trẻ chừng đã mất trong lòng muôn nghìn người bạn bất hạnh tuy không biết mặt nhưng quen thân ở trong số kiếp làm người này. Gầy lại mùa Xuân, gầy lại màu xanh cho vùng hoa màu đã bị nước cuốn, đó phải chăng chính là bổn phận giúp nhau trong lúc ngặt-nghèo?



Suy - tư là một điều quý Thực-hiện được cái mình suy tư lại là một điều quý gấp bội. Cán tay đưa ra, để hành động, để thực-hiện, quả đáng giá ngàn vàng.

# Người Ni-cô

MẮT XANH



Thích-nữ MẠNH-ĐÀ-LA  
Tokyo 1-1965

Hồi tháng cuối năm, báo chí Phật-Giáo ở đây có đăng một tin với hàng tit lớn «Người Ni Cô Mắt Xanh». Chỉ mới nhìn qua cái đầu đề ấy, có thể có người vội cho rằng đây là một quảng cáo cho một tác phẩm hay một nhân vật tiểu thuyết nào chăng? Nhưng nội dung bài tường thuật đã trái hẳn với phỏng đoán trên. Chuyện là chuyện rất thực, rất tu hành: Một Ni cô người Âu, có cặp mắt xanh, tới Nhật thọ giáo tu học và nay kiêm nhận trú trì một ngôi Ni tự của Thuyền Tôn Tào Động Nhật-Bản.

Lượng lật tin tức, tôi đã gửi tin này về cho Liên-Hoa, nhưng thư bị thất lạc nên hôm nay đây vừa có một cánh thư bay sang với câu hỏi: «Thưa cô, em nghe mấy người đọc báo ngoại quốc nói cô nhận chùa trú trì bên ấy? Nhưng sao họ nói cô của em là Ni cô Mắt Xanh?».

Tôi không khỏi bật cười...

«Hỏi người em thân mến ở quê nhà! Cô của em hiện đang ngồi ở căn gác trọ hẻo lánh đây để đọc thư em, khu nhà trọ đã hẻo lánh lại càng thêm quanh vắng hơn trong những ngày nghỉ cuối năm này. Em! «trú trì» không phải là chuyện đơn giản cho bất cứ ai; hơn nữa, có chưa nghĩ đến điều ấy bao giờ. Nếu làm thì đã làm ở nhà, có các em vui chứ; làm ở đây buồn chết! Song nếu như chuyện có thật thì yên trí, có sẽ tin cho mà biết trước. Còn bảo cô là «mắt xanh» mà em ngạc nhiên thì không sai đâu! Bởi vì như em đã biết, cặp mắt lơ tờ mờ cận thị vốn lúc nào cũng lơ dờ như nước Sông Hồng hồi này thì nó lại càng cè lèm nhèm hơn nữa bởi qua nhiều đêm không ngủ. Quê hương mình cứ hết tai này, nạn khác, đau

thương chết chóc đập đờn. Người ở xa hương về với tất cả lo buồn xa xót... Và, ở trường thì thay vì khảo hạch cuối năm 7 tiểu luận trình. Mà thật là đã mờ cả đi; xanh với biếc gì đâu em!».

Người em bé có những câu hỏi thật đáng yêu! Đề tạ lòng em và cũng đề tạ lòng cả người bạn «mắt xanh» ở mái chùa xa xôi kia đã sẵn sàng «takuan» và «mishotsuke» (dưa củ cải và canh tương bột) để đợi tôi trong kỳ nghỉ này mà tôi vẫn chưa thu xếp đi được, tôi thấy nên viết lại mẫu tin này; đồng thời làm tròn được lời ủy thác của Ni cô bạn là: «chuyên hộ có lời chào mừng tới hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-nhất, và đặc biệt Ni Bộ V.N.».

Câu chuyện về người «Mắt xanh» như thế này:

Có tên thật là T. Nancy Kenneth, năm nay 42 tuổi, quốc tịch Anh, và quả có cặp mắt xanh rất đẹp đáng buồn. Xuất gia, cô nhận pháp hiệu là Ni-cô Jiko (Từ-Hữn). Cô sinh trưởng ở Luân-Đôn, và đã là giáo-sư âm-nhạc tại đó. Thân mẫu cô là một tín-đồ đạo Tin-Lành, nhưng thân phụ cô thì lại là Phật-Tử, người rất ham đọc các sách báo nói về đạo lý Từ-Bi. Chịu ảnh-hưởng di-sản tinh-thần của cha, cô bé Kenneth đã sớm được đọc, được tìm hiểu những giáo-ly phổ-thông nhưng cơ-bản của đạo Phật trong sự diu dắt của thân phụ. Càng lớn lên, cô càng đi sâu vào sự nghiên-cứu Phật-ly hơn đề càng thấy yêu, thấy mến nền đạo-ly mà tình thương thì đạt-dào như đại-dương, lý-trí thì cao vút như Tu-di, nhưng lại hòa hợp một cách rất khít khao và uyển chuyển để làm thành những phương tiện cứu-khổ ban vui rất thần tình, êm ái; cũng giống như những nốt nhạc của tiếng tơ đồng, âm thanh cao thì cao vút, trầm thì trầm lắng xuống, nhưng tiết điệu hòa hợp đã tạo nên một âm hưởng tuyệt vời.

Trong thời gian nghiên cứu, lý trí cô cũng đã có nhiều so-sánh, thực-nghiệm. Không thỏa-mãn dù đã trực tiếp tìm học với các vị Pháp-sư, các nhà Phật-học của Tây-Tạng, Âu-Độ, Trung-Hoa, Nhật-Bản, cô xuất ngoại đi thẳng đến những quốc-gia phát-nguyên của Phật-Giáo, để cho mắt thấy tai nghe những điều cần học. Ở con người này, Tin-tưởng và phát-tâm là những gì đã được thẩm sát thấu đáo.



Bốn năm trước đây, đến tham học ở Singapour, niệm phát-tâm xuất-gia quyết định, có cầu xuất-gia thế-đồ với một vị Hòa-Thượng Trung-Hòa trú-tri tại-đó. Sau khi thế-đồ rồi, có sang Nhật để nghiên-cứu về Thuyền-học tại Đại-Bồn-Sơn của Tôn Tào-Động là Shojiji, Yokoyama. Tại đây, có chính-thức cầu xin nhập tôn-môn. Qua ba năm nhất thiết từng chúng học tu, chợt một hôm cơ-hội đưa đến: tại Angegun Mieken, nằm sâu trong nông thôn, có ngôi Ni tự Unpokuji mà vị chủ chùa đã khuất tịch từ lâu. nay người trong họ của vị chủ chùa do quen biết, muốn cúng cho có về tu ở đó. Người cúng và kẻ nhận đều đồng tình đồng ý, thế là sông việc bàn giao xong xuôi. Ngày 1-12-1964 vừa qua, Ni-cô Jiko đã chính-thức làm lễ nhận chức trú-tri Unpokuji. Buổi lễ có sự chứng-minh của các vị Đại-Đức Tăng Ni Tào-Động-Tôn, Đại-biêu Ni Tăng Đoàn Nhật-Bản, chư Ni ngoại quốc hiện đang lưu học tại Nhật, và số đông tín-đồ quanh miền.

Ba năm trước đây, tôi gặp cô tại buổi họp của Ni Tăng Đoàn Nhật-Bản. Chúng tôi quen nhau, cảm thông và lưu luyến nhau một cách dễ dàng vì cùng chung một lý tưởng, và nhất là có lẽ vì cùng một cảnh ngộ « tha phương tìm đạo ».

Những ngày trường nghỉ, nhiều nhất là mùa an cư, tôi thường xách gói về tham thiền tại Shojiji. Trong những buổi ấy, chúng tôi dành được nhiều thì giờ cùng nhau đàm đạo, bày tỏ những suy tư về Đạo-pháp thế-giới nói chung, Nhật-Bản, nơi chúng tôi đang tại học nói riêng, và sau hết, bao giờ cũng như bao giờ, câu chuyện xoay về hương trời Việt-Nam thương yêu của tôi.

Ngoài một vài chỉ hướng sở nguyện khác biệt thì chúng tôi đều đồng có một mối quan ngại khi nói riêng về vấn đề Ni Tăng Hiện-đại. Phải nhận thật rằng dù là Nhật, là Trung-hoa, là Triều-tiên, và cả Việt-Nam nữa, hiện trạng của Ni Tăng quả đang như là một bi cảnh của « *chuyển đồ đầy* ». Người Ni Tăng hiện đại đang có những suy nghĩ gì không? Tương lai của Ni Tăng — tưởng rằng không cần phải chú thích thêm về chữ Ni Tăng vì nó đã được hiểu là Ni chúng, chứ không phải nghĩa gồm cả Tăng và Ni như từ ngữ Tăng Ni — sẽ ra sao nếu mà cho đến ngày nay, ý thức về căn

bản và Diệu-hạnh-tư-tướng-hệ vẫn cứ còn là những cái vô cùng nhỏ, những cái lúng túng thăm hại đeo dính chặt vào chiếc đồ đầy thân phận chúng ta ?

Chúng tôi cùng suy tư, cùng ao ước có một hệ thống giáo-dục, một đường lối tu học linh động hơn, «khế cơ khế lý» hơn, để giúp thêm vào chính *tự lực của mỗi người* mà hạnh nguyện đáng quý của những người con gái đã sớm quyết: «cất ai từ thân, xuất-gia hành Phật-đạo, thế độ nhất thế nhân» được tròn đầy tốt đẹp đúng như nghĩa của nó.

Ý định nhận chùa, Ni cô Jiko có nói với tôi. Nhìn về hoan hỉ của bạn, tôi đáp: «Tôi tùy hỉ. Nhưng liên hệ quanh cái chùa cũng nhiều chuyện lắm nhé! Tốt nhất là nếu từ đó mà thành được một cơ sở nghiên cứu, học tu cho tất cả những người như chúng ta », Cô Jiko nắm chặt tay tôi với nụ cười: «Chúng ta cùng cố gắng!».

Kỳ Đại-hội cuối năm của Ni Tăng Đoàn Nhật-bản vừa qua thảo luận rất nhiều về vấn đề xúc tiến hoàn thành *Quốc - Tế Ni - Tăng Hội - Quán*. Điều trở ngại nhất vẫn là thiếu tài-nguyên. Bên cạnh dự án hoàn thành Hội-Quán, đại hội có ủy cho tôi là Tổng Thư ký cho Ủy-ban Trù-Bị Vận Động Tồ-Chức Thế-Giới Ni-Tăng Đoàn, liên kết chặt chẽ các tổ-chức và sinh-hoạt của các Ni-hộ ở các quốc-gia kể cả Bắc-phương và Nam-phương, ngõ hầu hoạch định một hệ thống TU HÀNH thích đương cho tất cả Ni-Tăng để có thể đáp ứng hữu hiệu những nhu cầu cần thiết của đạo pháp cũng như của xã-hội hiện thời.

Công việc là «dại sự». Trông cậy vào đức độ của tất cả mười phương Đại Đức Ni, nghĩ đến mỗi đạo, nghĩ đến những bước đi của chính mình, của những người em đạo pháp của mình trong tương lai! Nguyện và lực của một nhóm người vẫn không đủ làm thành hòn núi cao.

Tôi có thưa trước Đại Hội: tự xét tài hèn đức mỏng, và việc học và tu cho bản thân bạn rộn trọn đời, nhưng trước sự ủy nhiệm của Đại Hội, tôi xin tình nguyện cống hiến mọi khả năng tôi có được cho công việc. Tôi nghĩ rằng Phật-Giáo quê hương, các vị sư trưởng cũng sẽ hoan hỉ đồng ý cho phép tôi trước nhu cầu này. (Tại đây, sư bà Đàm Hương đã cho tôi rất nhiều khích lệ).

Tôi xin chấp tay cầu nguyện cho người bạn Tân-trú-tri «Mắt Xanh», và cho tất cả Mau xanh tương lai của Ni Tăng mười phương.

# QUAY PHIM . . . *thề sự*

\* ỦY-KHANH

## Vãi cát vào mắt

Những ngày đầu mở cuộc tranh đấu chống Thủ Hương kỳ thị và đàn áp Phật-giáo, một Phật-tử đến chùa Diệu-dế tỏ vẻ bần khoản, đại khái là «Chao! Rãng mà tái tranh đấu, kỳ này tranh đấu không có đối tượng khác với kỳ Diệm» Tội nghiệp! nếu ông bạn Phật-tử là chánh nhân quân tử, chắc bây giờ ông đã thấy ông nông nổi, cứ nghe một bài hiệu triệu lần cuối cùng của thủ Hương là ông bạn đã hồi tâm! Không đối tượng mà Viện Hóa-Đạo bị bao vây bằng giây thép gai, bị ném lựu đạn, Tăng Ni bị bắt bớ khủng bố à? hoặc là ông Hương có ném cát vào mắt của đạo hữu, nên đạo hữu mới tự phê Phật-giáo như thế chăng?

## Quân nhân Phật-tử đồ bộ chớp nhoáng

Một đoàn xe nhà binh ồ ạt tiến đến chùa Diệu-dế giải đoạn đầu cuộc tranh đấu chống chính phủ phản bội Hương. Đồng bào những tưởng họ tấn công chùa. Nhưng không, anh em binh sĩ Phật-tử quá biết tâm lý quyết tử của đạo hữu, anh em quân nhân Phật-tử «a-lô» trước là anh em cũng đến chùa đề cầu nguyện cho quý vị lãnh đạo Phật-giáo được bình an, đạo pháp mau thoát vòng tai ách. Thế là hoan hô vang dậy cả sân chùa. Người quân nhân lớn tiếng lên án Hương và quân sư Văn, hiên ngang như ở trận tiền và đòi tuyệt thực tại chùa, nhưng đại đức tuyên úy vùng XI chiến thuật không chấp nhận. Ai bảo người lính chiến không biết chiến đấu cho tín ngưỡng?

## Rắn mỏng năm

Khi xừ Hương cương quyết nhất với Phật-giáo, thì một số tín-dồ bình nhật háng hái thế mà vắng bóng tại chùa Diệu-đế trung tâm tranh đấu. Trái lại, một số tín đồ khác bình nhật không lấy gì làm háng hái cương quyết đến chùa cầu nguyện và nghe tin tức, quyết tâm không chịu làm thân phận rắn mỏng 5. Chao! giờ thì các bạn đã thấy, có chi mà sợ! Thắng lợi cuối cùng bao giờ cũng đến người không sợ. Đừng làm kiểu « khi vui thì đậu khi buồn thì bay » nghe!

## Báo động huyệt

Ai không biết phao tin chùa Diệu-đế bị lính của thủ Hương bao vây trong một đêm cuối năm tháng chạp Giáp Thìn. Thế là chuông trống chùa đánh lên báo động. Thế là giữa đêm khuya, giữa tình trạng giới nghiêm, Phật-tử tới tấp chạy đến cứu chùa. Thì ra chẳng có gì cả. Một tin vịt. Vịt mà ích lợi, vì là thêm một cơ hội để biết ai vàng ai thau, để biết tinh thần quyết tử bảo vệ chánh pháp của Phật-tử Huế đô. Và cũng để biết ngay đêm hôm ấy có một Phật-tử đã cỡi áo giả trang để mà TRỐN, để mà tị nạn! Bé cái nhăm, chưa cháy nhà đã ra mặt chuột!

## Quân nhân Phật-tử lại lên tiếng ở đài phát thanh HUẾ

Quân nhân Phật-tử đã công khai và quyết liệt lên án Thủ Hương là quốc tặc chống dân tộc phá hoại tín ngưỡng bản án lịch sử này đã được đọc trên các làn sóng điện đài Phát thanh Huế làm xúc động sâu xa các chiến sĩ Phật-tử trên khắp các mặt trận phải đồng thời chiến đấu chống kẻ thù chung: bọn phản cách mạng và phi dân tộc của tập đoàn Trần-văn-Hương. Người quân nhân Phật-tử cũng biết xử dụng

đài phát thanh, riêng gì Trần-văn-Hương độc quyền canh trụng  
đề lãng mạ và vu cáo Phật-giáo?

### **Quân nhân đòi tự thiêu và tuyệt thực ở vùng giới tuyến Quảng - trị**

Những kẻ biết chết cho tổ quốc và dân tộc thì cũng  
biết chết cho đạo pháp bị công ty phản động Trần-văn-Hương  
khủng bố phá hoại thẳng tay. Quân nhân miền giới tuyến  
Quảng-trị đấng tên đòi Giáo-hội cho họ tự thiêu để khỏi phải  
tội hồ và uất hận bởi sự phản bội của một thủ tướng  
ngu si và thô bạo có một không hai trong lịch sử. May mà  
can ngăn kịp nên anh em chỉ có tạm gát súng để tuyệt thực  
thôi. Khi thể tranh đấu bảo vệ chánh pháp của người quân  
nhân Phật-tử đã đạt cao độ chưa từng thấy.

### **Và anh em quân nhân Đà-nẵng cũng không «điềm nhiên tọa thị» trước cuộc tranh đấu chung**

Hưởng ứng và hậu thuẫn cuộc tranh đấu bảo vệ chánh  
pháp, Anh em quân nhân Đà-nẵng đã xuống đường đòi hỏi thủ  
Hương «xướng». Anh em không đại phôi thây nơi chốn  
địa đễ cho một phản bội Trần-văn-Hương đốt phá Viện  
Hóa-Đạo, vu cáo và thóa mạ bắt bớ Tăng Ni và Phật-tử.  
Người lính Phật-tử đem tinh thần quyết tử chống lại tinh  
thần ngồi lì điếc không sợ súng của giáo Hương.

### **Một chuyện lạ: công chức Quảng - trị tuyệt thực.**

Chuyện hy hữu cũng xảy ra tại miền giới tuyến. Từ thuở  
khai thiên lập địa đến giờ, ngót hai trăm công chức thị xã  
Quảng-trị đã dám treo nôi gạo trên sợi chỉ mảnh, đã dám xem  
thường cái bao bố đựng bạc, đề đến ngồi tuyệt thực trước

công tòa hành chánh tỉnh Quảng-trị, cương quyết chống chính phủ Hương đàn áp Phật-giáo. Người công chức đứng về phía dân tộc sẽ có một địa vị xứng đáng trong lòng dân tộc.

### Biểu tình sôi động.

Tháng chạp Giáp Thìn là tháng biểu tình sôi động nhất của Phật-tử và Tăng Ni quyết một cùn một mắt với ông Hương, tên phản tặc đáng thương hại. Họ biểu tình liên miên ở Quảng-trị, Huế, Đà-nẵng, Nha-trang, Dalat, Saigon, Gia-dinh với sự ủng hộ của các đoàn thể dân chúng, thanh niên sinh viên học sinh. Còn các tỉnh khác, tinh thần bảo vệ chánh pháp đâu có thiếu nhưng mà vì sao mà im lìm trước cơn bão tố của ma vương? Hay là bị ai bóp nghẹt chẳng hay là chưa tổ chức kịp mà Hương đã nhào xuống! Anh chị em Phật-tử các tỉnh đó, xin nhớ dưỡng sức để sẵn sàng đối phó với mọi tình thế trong mai hậu. Mong lắm. Chẳng ai có tinh thần « kỳ thị công đức » « Vọng các công thần », nhưng Phật-tử chúng ta cần phải tiếp sức nhau trong nhiệm vụ cam go bảo vệ chánh pháp.

### Thêm một đóa sen vàng

17 xuân xanh, chị trưởng Đào-thị Yến-Phi ở Nhatrang đã hoan hỷ tự thiêu vì chánh pháp! Làm sao mà chịu để cho ma vương tấn công Phật đạo! Chị thiêu ngày trước, ngày sau Hương đổ. Thế hệ Đào-thị Yến-Phi là thế hệ trẻ trung bất khuất. Ngọn đuốc Yến-Phi nung đúc thêm lòng tin tưởng ở tương lai dân tộc và đạo pháp sẽ mãi mãi trường tồn!

## Người khạc lên trời

Đó là Trần văn Hương, y đã ngứa mặt khạc nhò lên trời với bài hiệu triệu bất hủ và cuối cùng của y tố cáo tu sĩ Phật-giáo là «giả cạo đầu» «dở trò khi», gây rối bình tình, tuyệt thực, bãi khóa, đình công đề rồi đi «ăn cắp hàng bày bán tết». Đám dãi của y đã rơi trở lại chính ngay trên khung mặt dao búa của y. Dân chúng thủ đô và toàn quốc sau khi nghe bài hiệu triệu tàn ác và bần thiêu của y đã lập tức tỏ rõ thái độ: dẹp ăn Tết, đứng về phía dân tộc và Phật-giáo chống Hương. Cán cân nghiêng hẳn về phía chánh pháp, và không mấy ngày sau, Hương nhào dưng, và sau đó chạy trốn vào một Tòa đại sứ ngoại quốc, trước sự sấn bắt của dân chúng đô thành.

### Tổng-Giáo-Hội Phật-giáo V.N. ở đường Cao-thắng Saigon nghĩ sao?

Vỡ tuồng Trần văn Hương đã chấm dứt rồi. Hoàn cảnh đã thuận tiện để cho quý vị trong cái gọi là «Tổng Giáo-hội Phật-giáo V.N.» trở về với đại gia đình dân tộc và Phật-giáo, dập tan mọi âm mưu chia rẽ và phá hoại của bọn phản cách mạng thối nát. Quý vị nên tự giải tán sớm đi và Phật-giáo đồ sẽ chào đón quý vị như chẳng có chuyện gì xảy ra cả, để tỏ chúng ta mạnh trong ý chí đoàn kết và phục thiện.

### Báo động... bạo động

Chỉ khác nhau có một cái dấu mà có người cãi lè với nhau. Số là đoàn thanh niên Tăng Ni có thông cáo cho dân chúng Phật-tử biết hiểm họa của một cuộc đàn áp Phật-giáo và báo động cho mọi người biết đề siết chặt hàng ngũ đấu tranh. Có người quá hăng đã hiểu lầm là phải đấu tranh bạo

động, và nhất quyết đòi bạo động. May mà đa số Phật-tử nắm vững được chủ trương và đường lối bất di bất dịch của Phật-giáo nên hiểu ngay là không bao giờ có chuyện bạo động, chỉ có báo động mà thôi. Khi thiếu một cái dấu, thì phải vận dụng lý luận bi, trí, dũng để khỏi sai lạc.

### Tinh thần không ăn Tết... để mà ăn Tết

Cuộc đấu tranh của Phật-giáo khi đi gần đến Tết đã làm cho Thủ Hương khoái trá, cầm chắc thắng cuộc trong tay. Hương đã tính sai nước cờ nên đọc một bài hiệu triệu đưa đến kết quả tự hạ bệ mình. Dân chúng nặng về Tết lắm nhưng cũng nặng về đạo pháp bị lâm nguy. Dân chúng đã lựa chọn đạo pháp, nêu cao tinh thần cương quyết đấu tranh không nghĩ đến Tết! Không để Tết chi phối. Kết quả khá lý kỳ: Hương đồ xuống không được ăn Tết mà dân chúng thì lại được ăn Tết trong hoan hỷ.

### Bài học đấu tranh bảo vệ chánh pháp

Trải qua mấy cuộc đấu tranh bảo vệ chánh pháp, trong vòng hơn một năm nay, Phật-giáo đồ đã nếm đủ mùi đắng cay, nồng mặn, ngon ngọt. Tình nghĩa cảm tình khi nồng nhiệt, lúc tẻ nhạt. Bạn bè khi thì « vô nhân văn », khi lại « hữu khách tâm ». Kẻ thù ghét Phật-giáo thì hãy còn đông tại quốc nội và ngoại quốc nữa, mà thù ghét chỉ do sai lầm, thành kiến mà thôi. Dẫu sao, chúng ta cũng đã biết tự vệ có hiệu quả. Phật-giáo đồ tin tưởng mãnh liệt ở những đức tính và khả năng bảo vệ đạo pháp của mình trong cuộc đấu tranh « cây muốn lặng gió không dừng » này.

---

Ông NGUYỄN-VĂN-NHO, trước khi ở 101 Cô Giang Saigon, nay cho Tòa báo biết địa chỉ mới cảm ơn.

L. H.



Hương đàn trong quân ngũ

# LỘC ĐÀU NĂM

★

Riêng gửi về người anh cả V. Đ. C.

NHỮNG loạt súng đại-liên đã nổ ròn thay cho tiếng pháo giao-thừa. Những vệt sáng tóe ra trong bầu trời đen thẫm kẻ thành những hình ngôi sao trông đẹp mắt lắm. Những hỏa-châu cũng được bắn lên, soi sáng cả một vùng.

Họ bắn thật nhiều lên không trung để tạo ra một không-khí vui náo trong giờ khêi đầu của một năm mới

Giờ vui náo lại qua đi rất mau, ngày Mồng Một Tết đến với chúng tôi một cách nhạt-nheo. Người lính chiến tha-hương không thể tìm được một chút hương-vị đầu xuân của quê nhà và cái không khí đầm-ấm vui tươi của gia-đình trong những ngày Tết.

Không, không thể buồn và người chiến-sĩ không có quyền buồn, không thể vị-kỷ, mơ-

ước những yên vui trong lúc nước nhà đang nghiêng-ngũ!

Vậy phải làm gì đây? Ca hát cũng đã chán rồi!...

— Đi Sài-Gòn chơi anh, hướng dẫn cho tụi em này với.

Tôi đang phân vân, chưa biết phải làm gì thì mấy cậu Anh, Lự, Thanh đã đến rủ đi chơi. Nhưng đơn-vị hành-quản tạm dừng chân ở hậu-trạm việc rồi đơn-vị đầu phải đi. Tôi liền hỏi lại:

— Đi sao được? Muốn lãnh củ đầu năm hả? (1)

Lự nhanh nhẹn đáp:

— Minh đi chơi độ ba giờ chiều mình trở về thôi, trong

(1) Nhà binh chúng tôi thường gọi đùa bị phạt là « lãnh củ », một ngày phạt gọi là một củ.

lúc này chưa có công-tác gì. Mình chỉ đi hai mục tiêu thôi: Quốc-Tự và chùa Xá-Lợi.

— Ít ra mình cũng đi lễ Phật và hầu « ôn » (2) đầu năm chứ! Anh tiếp lời.

Đặt chân vào Việt - Nam Quốc-Tự chúng tôi không còn cảm thấy cái Tết là vô-vị đối với kẻ tha-hương nữa. Trong không khí ngào ngạt hương trầm, muôn tấm lòng thành-kính đang quỳ dưới chân đức Thế-Tôn dâng lên lời nguyện cầu an lành trong năm mới. Hình ảnh này quen thuộc quá tôi không thấy đâu là Trung đâu là Nam, đâu là Sài-Gòn, đâu là Huế. Những năm trước đây, khi chưa xa quê, cũng vào sáng mồng một Tết như hôm nay, chúng tôi lũ-lợt lên chùa Từ-Đàm lễ Phật rồi vào Trường-Vân hầu « ôn », xong đến kính viếng quý thầy. Thì ở đây, sau khi rời Việt-Nam Quốc-Tự chúng tôi lại đến Xá-Lợi hầu « ôn ».

Hơn mười hai giờ trưa, phòng « ôn » đã đóng cửa một chú điệu cho chúng tôi hay « ôn » đang một lăm vì sau vụ tranh-

đấu Phật-giáo vừa qua « ôn » chưa được lại sức, sáng nay Phật-tử đến thăm liên-tiếp, « ôn » phải ngồi tiếp chuyện suốt từ sáng đến giờ.

Chúng tôi lấy làm ái-ngại nhưng lại chần chờ không ra về vì ở đơn-vị chiến-đấu rất hiếm có dịp về đô-thành. Tôi liền đánh liều:

— Nhờ chú vào bạch « ôn » có anh em chúng tôi trong quân đội đến hầu « ôn », đáng lẽ sẽ chờ dịp khác « ôn » khác hơn nhưng vì ở quá xa, thì giờ về đây quá eo hẹp.

Thế là chúng tôi được vào hầu « ôn ».

Sau khi đánh lễ và dâng lên Ngài lời cầu chúc đầu năm, chúng tôi được Ngài hỏi han ân-cần về sức khỏe của chúng tôi, về đời sống của anh em ngoài tiền-tuyến. Tiếng nói của Ngài tỉnh thoảng bị đứt quãng qua những hơi thở mạnh làm chúng tôi vô cùng

(2) Ôn đây tức là Ngài Tăng-thống. Phật-tử ngoài trung chúng tôi thường quen gọi « Ôn » tiếng ấy nghe có vẻ vừa thân mật tự nhiên, vừa trịnh trọng.

cảm xúc vì chúng tôi biết Ngài đã mệt lắm. Chúng tôi định cáo từ nhưng Ngài còn hỏi thêm và dạy bảo chúng tôi:

— Trong đơn-vị các con, anh em Phật-tử được nhiều ít?

— Bạch ôn nhiều lắm, được bảy mươi lăm phần trăm nhưng số thuần thành, tham-gia mọi công tác Phật-sự thì chỉ vào khoản ba mươi phần trăm, còn số đông họ chỉ biết họ là Phật-giáo thể thôi chứ chưa hẳn sống đúng theo chơn tinh-thần Đạo Phật.

— Anh em trong đơn-vị phải dìu dắt nhau chứ! mình phải gần gũi nhau để an-ủi vỗ-về nhau, để khuyến-hóa nhau trong việc tu học và sẵn sàng để bênh vực cho nhau mỗi khi gặp nghịch cảnh. Trong một đơn vị mà anh em Phật-tử biết đoàn kết với nhau thì những Phật-sự dễ dàng thực hiện, tình thương và chơn-lý được dễ dàng phát-triển.

Đã một giờ trưa, chúng tôi kéo nhau đến thăm người anh cả — Anh Võ - đình - Cường, Trưởng-ban Hướng-dẫn Gia-đình Phật-tử Việt-Nam.

Chúng tôi vừa đến cửa thì anh chị đang tiễn một người khách ra về, thấy tôi, cả hai anh chị đồng kêu lên:

— A! Thương.

— Dạ chào anh chị năm mới! Chúng em đến mừng tuổi anh chị đây.

Tôi giới thiệu ngay ba kẻ đồng hành:

— Thừa anh chị đây là Anh, đoàn sinh Gia-đình Phật-tử Tịnh-Trang cũ, chắc anh quên mặt rồi vì ngày anh vào đây Anh còn nhỏ choắt thể mà nay đã trở thành một chiến-binh vạm-vỡ. Còn đây là Thanh, cựu Huynh-trưởng ở Quảng-Trị và Lự Phật-tử ở Thừa-Thiên.

— Thế các em ở cùng một đơn-vị hả? Vui ghê hè!

Rồi chúng tôi theo anh chị lên gác. Những thẩu mút gừng mút thơm... đã bày sẵn trên bàn ở phòng khách.

Các em đi từ hồi nào mà bảy giờ mới đến đây.

— Chúng em ở đơn-vị bắt đầu đi lúc chín giờ, đến lễ Phật tại Quốc-Tự rồi qua

Xá-Lợi hầu ôn xong mới đến anh chị đây. Chị biết chúng tôi đang đói bụng nên vội vàng tét bánh chưng đem ra cho ăn. Cái bánh chưng to tướng mà chỉ trong ba phút chúng tôi đã « thanh toán xong chiến-trường », thật chiến-binh có khác.

Anh chị niềm nở tiếp chúng tôi bằng một tình thương chân thật như đối với những đứa em ruột thịt từ phương xa về ăn Tết. Mặc dầu Thanh và Lự anh chị chưa bao giờ gặp gỡ còn Anh thì cách biệt quá lâu rồi.

Vâng, người anh cả của mấy trăm ngàn đứa em làm sao anh gặp và nhớ hết. Nhưng đã gặp nhau quá nhiều qua tâm tưởng và chí hướng, biết nhau quá nhiều qua tình thương rộng rãi bao-la nên không còn có gì gọi là cách-biệt nữa.

Tại nơi đây chúng tôi đã tìm lại được cái hương-vị thơm lành ngọt ngào của ngày Tết và cái không khí đầm-ấm vui tươi của gia-đình trong buổi đầu xuân. Chúng tôi không còn là kẻ tha-hương nữa.

Chỉ có gia-đình áo lam mới

là nơi chan-hòa tình thương cao đẹp ấy. Mỗi khi đã được sống trong tình thương này, con người không còn có quan-niệm phân biệt gia-đình kia với gia-đình nọ, quê-hương này với quê-hương khác mà chỉ có một gia-đình, một quê-hương xứ-sở, đó là gia-đình Phật-tử Việt-Nam.

Trong lúc chuyện trò, vì quá vui mừng và ham kể chuyện chiến-trường cho anh cả của chúng tôi nghe mà quên đi lời chúc tết anh chị.

Chúng tôi còn kể cho anh nghe, có những chiến-binh mê văn của anh đến nỗi thuộc lòng từng đoạn trong « Ánh-đạo-vàng ». Có người lại đợi từng kỳ « Liên-Hoa » ra để chép lại truyện « Những ngã đường ». Rồi lại cụt hứng vì sau này Liên-hoa không đăng tiếp nữa, cậu ta xây qua chép « những cặp kính màu » trong « Hải-triều-âm » để rồi cụt hứng luôn vì « Hải-triều-âm » đình bản. (Hồi ấy Những cặp kính màu chưa in thành sách).

Trước khi ra về chúng tôi được anh... « lì-xì » cho mỗi đứa một « cặp kính màu » gọi là « cái lộc đầu năm ».

# VƯỜN TRÒ ĐẠO LÝ

NGUYỄN-HẠNH phụ trách

**Đ**ỐI với dân tộc Việt-Nam ta, ngày Tết quả là những ngày lễ lớn có ý nghĩa đặc biệt. Trong khói trầm hương phưởng phất, bên cánh mai vàng hoặc cánh hoa đào nở, tâm hồn mọi người đều lắng xuống, lắng xuống để đón Xuân sang. Mùa Xuân được báo hiệu bằng một vài chút nắng vàng trong xen giữa những ngày Đông giá lạnh âm uốt. Và mùa Xuân thực sự bắt đầu với Đêm-Giao-Thừa. thời gian như đi chậm lại, thời gian chuyển dịch một cách trang nghiêm, đánh dấu cái giờ khắc chấm dứt một năm cũ và bắt đầu một năm mới. "Đêm-Giao-Thừa làm cho mọi người chú ý đến thời gian. Chàng thanh niên sức nhớ lại tuổi mình. Có thiếu nữ vội nhìn bóng mình trong gương. Các cụ lão già hồi tưởng lại những ngày tháng kỷ niệm Xuân thì đã qua. Tất cả mọi người đều phấn tỉnh khi bóng đêm dịu dàng buống xuống, tiếng pháo giao thừa nổ ran làm mờ những vì sao cuối năm trên trời. Khói trầm nghi ngút. Những cặp mắt nhìn lên, nguyện cầu. Những bàn tay chấp lại, ước hẹn. Các nhà thơ khai bút đề thơ tặng nàng Xuân. Một cây bút quen thuộc của tạp chí LIÊN-HOÀ đã sáng tác một bài luật Đường như sau, để nói lên cái e-ấp rộn-ràng của «Đêm-Giao-Thừa»:

Đấy đó giao thừa pháo nổ ran  
Nhà nhà dậy sớm đón Xuân sang  
Mây qua ngọc bủa tươi đồng biếc  
Hoa chuyển hương đưa ngát Đạo Vàng.  
Cánh thiệp tình trao vui lữ thứ

Hồi chuông thuyên vọng ấm thôn trang.  
Cành mai cặng nhựa đơm chồi nõn  
Sinh lực trào dâng khắp thế gian.

(HOÀI-MAI, đêm giao thừa)

*Tân-Đà Nguyễn-khắc-Hiểu (1888-1939) đã nghĩ về Xuân như thế này:*

Tin Xuân đã đến ngọn đào  
Bảo cho hoa biết ra chào chúa Xuân  
Mỗi năm Xuân đến mỗi lần  
Thiều quang chín chục xoay vần chẳng sai,  
Ngày Xuân còn mãi không thôi,  
Tuổi Xuân ai để xanh rồi lại xanh...

(TÂN-ĐÀ, vui xuân)

*Cảnh Xuân ý nhị và đặc biệt Việt-Nam có lẽ không ai diễn tả một cách tinh tế như ở trong thơ Nguyễn-Bính, một nhà thơ nổi danh tiền chiến:*

Đã thấy Xuân về với gió đông,  
Với trên màu má gái chưa chồng.  
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm  
Ngước mắt nhìn trời, đôi mắt trong

Từng đàn con trẻ chạy xun xoe  
Mưa tạnh, trời quang, nắng mới hoe.  
Lá nõn, ngành non ai trắng bạc  
Gió về từng trận, gió bay đi...

Thong thả nhân gian nghỉ việc đồng,  
Lúa thì con gái mượt như nhung  
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,  
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng...

Trên đường cát mịn, một đôi cô  
Yếm đỏ, khăn thâm, trảy hội chùa.  
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc  
Lần lần tràng hạt niệm Nam vô.

(NGUYỄN-BÍNH, Xuân về)

Bốn câu cuối của bài thơ «Xuân về» trên đây cho chúng ta thấy rõ cái ảnh hưởng sâu xa của đạo Phật, đạo Từ-bi vô lượng đã ăn rễ trong tâm-hồn đại-đa-số quần-chúng Việt-Nam ta vậy.

Cảnh tấp nập vui vầy của ngày Tết — nhất là ngày Tết ở quê hương xứ Bắc thời kỳ chiến tranh tàn khốc chưa bùng nổ (trước năm 1945), được nữ thi sĩ ANH-THO miêu tả trong bài thơ nhan đề «Ngày Tết», trong tập thơ «Bức Tranh Quê», xuất bản năm 1941:

Trước cổng làng chòm nêu vừa thức gió  
Bụi mưa phùn đã đổ xuống sân vài,  
Tràng pháo chuột đua nhau đi - đạch nổ  
Xác pháo hồng bắn cả cánh hoa rơi.

Trong nhà đỏ bàn thờ nghi ngút khói,  
Những đàn bà tíu tít chạy bưng mâm,  
Lũ con trẻ vui mừng thay áo mới  
Bên ông già hương nến quá chuyên tâm.

Ngoài đường ngõ bùn lầy theo nước chảy  
Thằng cu con quần đỏ cưỡi lưng bà.  
Các cô gái đội vàng hương ôm váy  
Miệng tươi cười mừng tuổi những người qua.

(ANH-THO, ngày tết)

Khi quê hương của chúng ta còn thanh bình, cảnh «CHỢ TẾT» chính là một quang cảnh đặc biệt trong những ngày tết Nguyên-đán. Cảnh chợ Tết đó xuất hiện rực rỡ dưới ngói bút đầy màu sắc của nhà thơ đồng quê nổi danh, Đoàn-văn-Cừ:

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,  
Sương hồng lam ôm áp nóc nhà gianh.  
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,  
Người các ấp tung bưng ra chợ Tết.  
Họ vui vẻ kéo hàng trên cổ biếc,  
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon.

Vải cụ già chống gậy bước lom khom,  
Cột yếm thắm che môi cười lặng lẽ,  
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,  
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu.  
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuôi theo sau.  
Sương trắng đỏ đầu cành như giọt sữa,  
Tia nắng tía nháy hoai trong ruộng lúa.  
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,  
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.

Người mua bán ra vào đầy cổng chợ,  
Con trâu đứng vờ dìm hai mắt ngủ,  
Đồ lẳng nghe người khách nói bô bô  
Anh hàng tranh kiu kịt quấy đôi bô,  
Tìm đến chỗ đông người ngồi dỡ bán.  
Một thầy khóa gò lưng trên cánh phán,  
Tay mài nghiền hí hoáy viết thơ xuân.  
Cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cằm,  
Miệng nhẩm đọc vài hàng câu đối đỏ.  
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ,  
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.  
Chú hoa-man đầu chít chiếc khăn nâu,  
Ngồi xếp lại đống vàng trên mặt chiếu.  
Áo cụ lý bị người chen sấn kéo,  
Khăn trên đầu đương chít cũng tung ra.  
Lũ trẻ con mãi ngắm bức tranh gà,  
Quên cả chị bên đường đang đứng gọi.  
Mấy cô gái ôm nhau cười rữ rựi,  
Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa.  
Những mẹt cam đỏ chót tựa son pha,  
Thúng gạo nếp đong đầy như núi tuyết,  
Con gà sống màu thắm như cục tiết,  
Một người mua cầm cẳng dốc lên xem.

Chợ tung bừng như thế đến gần đêm,  
Khi chuông tối bên CHÙA văng vẳng đánh,



Trên con đường đi các làng hẻo lánh,  
Những người quê lữ lượt trở ra về.  
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê,  
Lá đa rụng tơi bời quanh quán chợ.

(ĐOÀN-VĂN-CỪ, Chợ Tết)

*Thế rồi đất nước hết thanh bình. Chiến tranh bùng nổ.  
Chiến tranh kéo dài hai mươi năm dài. Đất nước phải  
chia đôi. Biết bao thiếu phụ xa chồng. Biết bao quả phụ  
mất chồng. Biết bao thanh niên đã ra đi. Tuổi già mỗi  
mất chờ con trai đi lâu quá không về. Và trong đêm trừ  
tịch, biết bao nhiêu người chiến binh đã sống cái cảnh:*

Ngồi xếp bằng tròn trong ải lạnh  
Nửa đêm trừ-tịch bỗng dựng sầu  
Có người lính thú ngấm qua rượu:  
« Xuân nhật ngưng trang thượng thúy lâu »

Có phải đêm nay giờ mới tối:  
Đêm nào giờ cũng tối như đêm  
Ái xa không pháo giao thừa nổ  
Mưa rét tơi bời mưa rét thêm.

Vườn cũ hoa mai chắc nở rồi  
Cánh vàng ai gửi đến xa xôi?  
- Mẹ ơi, một sớm thăm hoa rụng,  
Nhật giữ dùm con dăm cánh thôi,

Rượu chẳng say cho, đèn cũng lụi  
Ngày mai Xuân nở khắp giang-san.  
Ngày mai ăn Tết bằng chi nhĩ,  
- Ăn Tết bằng hai cánh cửa quan...

(NGUYỄN-BÌNH, Tết biên thùy)

Tết Ất-Tỵ, Phật-lich 2508.

NGUYỄN-HẠNH

## THÔNG ĐIỆP ĐẦU XUÂN ẤT-TY

Cùng toàn thể đồng bào Phật-Tử,

Hôm nay Xuân lại về giữa lúc đất nước đang đương đầu với mọi khó khăn thử thách, dân tộc đang gánh chịu mọi thống khổ của chiến tranh tại biển và Giáo-Hội vừa vượt qua một pháp-nạn thứ hai, toàn bộ cơ thể của Giáo-Hội còn đang đau đớn và mệt mỏi!

Tuy nhiên mỗi độ Xuân sang, là một lần mang lại cho lòng người một sự an vui, tin tưởng và quên đi những gì buồn tủi của dĩ vãng, để rồi hăng say tiếp tục lại mọi công việc còn dang dở, hoặc những gì còn ấp ủ trong tâm hồn mà trong thời gian qua chưa thực hiện được.

Vết ý nghĩa trên, nhân dịp Xuân về, thay mặt Hòa-Thượng Tăng-Thống Giáo-Hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-Nhất, trước đài Tam - Bảo trang nghiêm và trong làn hương quyện uyển chuyển, tôi thành tâm cầu nguyện: năm mới Tò-quốc sớm chấm dứt cuộc huynh đệ tương tàn, tai trời ách nước chóng được hàn gấm, những khó khăn đau khổ của Giáo-Hội không còn tái diễn để Giáo-Hội cùng toàn dân bắt tay xây dựng lại quê hương xứ sở đã quá ngửa nghiêng điêu đứng và nền tín ngưỡng của dân tộc đã quá tủi nhục phũ phàng.

Giáo-Hội đặt nhiều tin tưởng vào vận mệnh và tiền đồ tốt đẹp của dân tộc và Đạo-pháp. Và nhân dịp này Giáo-Hội trân trọng gửi đến toàn thể đồng bào các giới và Phật-tử Nam Bắc Tông trong nước và ngoài nước, lời chúc tụng an lành và lòng tri ân nồng hậu trong công cuộc bảo vệ Đạo-pháp vừa rồi, cũng như kêu gọi đồng bào Phật-tử từ nay trở lại nếp sinh hoạt tín ngưỡng bình thường và tích cực hơn nữa trong nhiệm vụ cứu quốc và giữ Đạo.

Trân trọng.

**Viện-Trưởng Viện Hóa-Đạo**  
Giáo-Hội Phật-Giáo V.N. Thống nhất  
Thượng-tọa THÍCH TÂM-CHÂU

**TIN TRONG NƯỚC**

**Lược thuật cuộc vận-dộng  
Phật-giáo vừa qua**

Mặc dầu với tất cả thiện-chí và tình - thân từ - bi, hỷ-xả, Viện Hóa - Đạo cố gắng giằng xép với chính-phủ Trần-văn-Hương cùng tập đoàn về âm mưu nhằm tiêu-diệt Phật - giáo của họ, nhưng vô hiệu quả, bởi vì ý thế dựa vào sự hỗ trợ của ngoại bang, tập đoàn Trần-văn-Hương đã ngoan cố và quyết tâm đàn áp, lãng mạ Phật-giáo. Bọn họ đã hành-dộng rất thâm độc, tinh-vi và dã-man hơn chế-độ Ngô - đình - Diệm nữa.

Do đó, đề cứu vãng Đạo-Pháp và Dân - tộc lần nữa đang lâm vào cơn nguy biến, ngày 20 - 1 - 1965 Giáo-hội đã ra một tuyên cáo xác định lập-trường của Giáo-hội đối với hiện tình Đất Nước và đường lối tranh đấu chống lại mọi mưu toan tiêu diệt Phật - giáo và nô lệ hóa tình thần quốc-gia dân - tộc. Năm vị Thượng-tọa Thích Tâm - Châu, Thích Trí-Quang, Thích Pháp-Trí, Thích Thiện-Hoa và Đại-đức Thích Hộ - Giác đã tự nguyện tuyệt thực vô hạn định đề phản đối Trần-văn-Hương cùng tập đoàn. Giáo - hội kêu gọi toàn thể Phật-giáo-dồ tất cả các tỉnh hảy bình tĩnh và sinh - hoạt bình thường để tránh mọi cuộc đàn áp, bần giết man rợ của chính-quyền phản dân-tộc.

Tuy nhiên Tăng Tín-dồ toàn quốc không sao ngồi yên mà nhìn cảnh Đạo Pháp bị chà đạp, quý Thượng-tọa Đại-đức đi dần vào cõi chết trong lúc bọn cuồng bạo đang quyết

tâm tiêu diệt Phật - giáo; cho nên khắp nơi đều có những cuộc biểu-tình không riêng của giới Phật - tử mà hầu hết mọi tầng lớp dân chúng tham-gia đề đả-đào chính-phủ Trần-văn-Hương.

— Ngày 22-1-65: 700 Tăng Ni biểu-tình trước tòa Đại-sứ Hoa-Kỳ đề phản đối Đại - sứ Hoa - Kỳ là Maxwell Taylor đã ủng-hộ một chính-sách nhằm tiêu diệt Phật-giáo. Cảnh-sát và quân-đội do Đại-tá Bùi-quang-Định điều khiển, đã đàn áp dữ dội và lừa bắt trên 100 người.

— Ngày 23-1-65: Trên 300 Tăng Ni ở Huế đã đến trước tòa Lãnh-sự Hoa-Kỳ trao một giắc-thư, đề hưởng ứng mục đích cuộc biểu-tình của Tăng Ni tại tòa Đại-sứ Saigon

— 16 giờ chiều hôm ấy trên 30.000 người đủ các giới tại Cố-đô đã biểu tình tuần hành khắp các đường phố, mang các biểu-ngữ phản đối Taylor và Trần-văn-Hương. Phở xá đóng cửa, các chợ bãi thị, xe cộ đình công và gia nhập vào đoàn biểu tình.

— Tại Quảng-Trị đồng bào biểu-tình đả-đào và trên 150 công-chức đã tuyệt-thực trước tình đường đề phản đối.

— Tại Đà-Nẵng cuộc biểu-tình vô cùng to lớn và mạnh - liệt, do sự hưởng ứng toàn dân và các đơn-vị quân-đội, cả thành - phố bị tê liệt, mọi sinh-hoạt đều đình cả.

— Tại Saigon, sau cuộc biểu-tình của chư Tăng Ni trước tòa Đại-sứ Hoa-Kỳ, thì liên tiếp trong những

ngày sau, ngày nào cũng có 4, 5 vụ biểu-tình của đồng-bào và Phật-tử và đã bị đàn áp, bắt bớ hết sức kinh khủng.

— Ngày 24-1-65: nguồn tin từ Viện Hóa-Đạo (Thượng-tọa Huyền-Quang gọi về) cho biết quý Thượng-tọa Thích Trí-Thủ và Thích Đức-Tâm đã bị bắt hồi sáng 23-1-65, sau khi từ Huế vào tham khảo ý-kiến với quý Thượng-tọa ở V. H. Đ. ra.

— Thứ hai 25-1-65: cuộc biểu-tình chính thức của Tăng tín - đồ toàn thị-xã Huế và phụ cận đề phản đối chính-sách tiêu diệt Phật-giáo của Đại-sứ Hoa-Kỳ và Trần-văn-Hương đã được tổ-chức tại công-trường Phu-văn-lâu. Có gần 300.000 người tham dự. Sau cuộc lễ trong đó đại diện của Ban Tổ-chức tuyên bố lý do phản đối chính phủ Trần-văn-Hương và đòi trả tự-do các Thượng-tọa đã bị giữ, cả rừng người đã sắp đặt hàng ngũ đề tuần hành qua tất cả các đường phố lớn trong thành-phố. Đoàn người kéo dài trên 5 cây-số. 12 giờ trưa nghỉ tại ngã tư An-Cựu, tại đây đại-diện Bộ Tư-lệnh vùng I Chiến-thuat tuyên-bố Bộ Tư-lệnh hoàn toàn ủng-hộ cuộc tranh-dấu của Phật-giáo. Thành-phố đều xuống đường. Ủy-ban quân-nhân bảo-vệ Phật-giáo đã được thành lập và tuyên-bố tranh-dấu cho Đạo Pháp và Dân-tộc dù phải hy-sinh đến mức nào.

— Tại Saigon, tất cả các chùa lớn đều bị phong tỏa gắt gao, không một ai được ra vào. Sinh-viên và học-sinh biểu-tình xô xát với lực-lượng Trần-văn-Hương. Tại Đà-Lạt, cảnh-sát của Trần-văn-Hương

đã bắn vào đám biểu-tình một số bị thương nặng.

— Trong cuộc biểu-tình vĩ-dại tại Huế sáng 25-1-65, một nữ Phật-tử thuộc Gia-dình Dương-biêu tên Đỗ-thị Bích-Thủy đã tự rạch tay lấy máu viết huyết thư gởi cho Trần-văn-Hương và tập đoàn.

— Ngày 26-1-65: toàn thể Tăng Ni và Phật-giáo-đồ cùng đồng-bào trên mấy vạn người đã biểu-tình tại thành-phố Nha-Trang và chư Tăng Ni đã tuyệt-thực ngay giữa công-lô. Một nữ Huyết-trường Gia-dình Phật-tử tên Đào-thị Yến-Phi 17 tuổi đã tự thiêu.

— Ngày 27-1-65: trước sự quyết tâm đấu-tranh chống lại bao quyền Trần-văn-Hương và tập đoàn của Phật-giáo cùng toàn thể đồng-bào, Hội-dồng Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa phải can-thiệp và bắt-tín-nhiệm Trần-văn-Hương. Nhận thấy Hội-dồng Quân-lực đã ý-thức trách-nhiệm của mình đối với nguyện-vọng đại-da-số nhân dân, nên 5 vị Thượng-tọa và Đại-đức chấm dứt cuộc tuyệt-thực khởi từ 3 giờ ngày 20-1-1965 và cuộc vận-dộng Phật-giáo chống lại chính-sách nhằm tiêu-diệt Phật-giáo cùng tinh-thần quốc-gia dân-tộc của Trần-văn-Hương và tập-đoàn tạm ngừng.

Thượng-tọa Thích Tâm-Châu, Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo đã đánh điện-tín cho các cấp Giáo-hội như sau:

— « Tình thế đã thay đổi; cuộc tuyệt-thực của 5 vị lãnh-đạo đã chấm dứt Stop. Vậy yêu cầu các cấp Giáo-hội đình chỉ cuộc vận-dộng Stop. Giáo-hội xin hết lòng tán-thán

tinh-thần bảo-vệ Đạo-pháp và Dân-tộc của chư tôn Hòa-thượng, Thượng-tọa Đại-đức Tăng Ni và đồng bào Phật-tử các Giáo-hội các giới Stop. Xin thành-tâm cầu-nguyện cho Dân-tộc và Phật-giáo năm mới hưởng thanh-bình để xây-dựng đất nước và Đạo-pháp Stop\*.

Và sau đó, Viện Hóa Đạo đã ra thông-bạch như sau:

\* Trước hết thay mặt Viện Tăng-Thống và Viện Hóa-Đạo kính gửi đến Chư Tôn Hòa-thượng, Thượng-tọa Đại-đức, Tăng Ni, đồng-bào Phật-tử các giới lời ca ngợi tinh-thần bảo vệ Đạo-pháp và Dân-tộc của toàn-thể Phật-tử và đồng-bào các giới. Viện nguyện cầu Tam-Bảo gia hộ cho các Thánh-Tử-Đạo và đồng-bào đã hy-sinh trong cuộc vận-động được vãng sanh lạc quốc, các Tăng-Ni và Phật-tử bị bắt chông được tự-do, các vị bị thương tích chóng được bình phục để chung hưởng ngày Xuân Dân-tộc.

Hội-đồng Quân-lực vừa hứa hẹn sẽ mang lại ổn định, tiến tới tổ chức Quốc-Dân-Đại-Hội, thành-lập một Chính-phủ phù hợp với nguyện-vọng toàn dân. Tin này đã gây lại niềm hoan-hỷ đối với Phật-tử toàn quốc. Trong tinh thần đó, Phật-tử sẵn sàng ủng-hộ Hội-Đồng-Quân-Lực để xây dựng Quốc-gia trên căn bản Dân-tộc, Dân-chủ và Tự-do.

Từ nay, các Phật-tử hãy đình chỉ mọi hình-thức vận-động và trở lại sinh-hoạt bình-thường để đóng góp vào sự ổn định tinh-hệch chung rất cần thiết cho sự xây-

dựng Đạo-pháp và Tổ-Quốc trong giai đoạn hiện tại.

*Nam-mô Hộ-pháp Chư-thiên Bồ-tát*

Nay thông cáo.

Tông Thư-Ký

Thượng-tọa :

THÍCH HUYỀN-QUANG

**Lễ tưởng niệm và rước di ảnh nữ Huynh-trưởng Đào-thị Yến-Phi**

Ngày 6-2-65 tức mồng Năm Tết Ất-tỵ, trên 20.000 đoàn-sinh Gia-dình Phật-tử, Thanh-niên Phật-tử, Sinh-viên và Học-sinh Phật-tử cùng đại-diện đồng-bào các giới tại Huế đến tham dự cuộc lễ tưởng niệm và rước Di-ảnh Nữ Huynh-trưởng Đào thị Yến-Phi là một Phật-tử đã noi gương chư Thánh-Tử-Đạo, đã tự thiêu tại Nha-trang ngày 26-1-65 để phản đối sự đàn áp Phật-giáo của chính quyền Trần-văn-Hương cùng tập đoàn.

Buổi lễ được tổ-chức tại chùa Diệu-đế và sau đó rước di-ảnh lên chùa Từ-đàm. Thượng-tọa Thích Trí-Quang đã chủ lễ và các Thượng-tọa trong Giáo-hội Thừa-thiên đều tham dự.

Hai bên lễ đường từ chùa Diệu-đế lên Từ-đàm, đồng-bào tụ họp đông đảo, nghiêm chỉnh nghênh đón đoàn rước và chiêm ngưỡng Di-ảnh người Nữ Huynh-trưởng nhỏ tuổi đã hy-sinh thân mạng bảo-vệ nền tín-ngưỡng dân-tộc.

**Viện Hóa-đạo cử Thượng-tọa Thích-Tâm-Giác can thiệp cho Phật-tử còn bị giữ**

Hiện nay còn có một số Phật-tử tham gia cuộc tranh đấu bảo-vệ

Đạo-pháp còn bị giam giữ, Viện Hóa-đạo đã cử Thượng-tọa Thích Tâm-Giác, Giám-đốc Nha Tuyên-úy Phật-giáo, liên-lạc với chính-quyền đề can thiệp việc trả tự-do cho những người nói trên.

### Khai-giảng Viện Đại-học Vạn - Hạnh

Hai Phân-khoa Phật-học, Khoa-học nhân-văn của Viện Đại-học Vạn-Hạnh khai giảng vào ngày 10-2-65.

Văn phòng Viện cho hay, vì tình thế không được ổn-định cuối năm Giáp-thị đã làm gián đoạn việc thu nhận Sinh-viên vào hai Phân-khoa trên, nên thời hạn nhận đơn nhập học được tiếp tục cho đến ngày 28-2-65. Địa chỉ liên lạc đặt tại số 702/105 đường Phan-thanh Giảng, Saigon.

### Lễ an-vị tượng Phật tại trại Phi-long

Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-đạo đã chứng-minh cuộc lễ an-vị tượng Phật tại trại Phi-long thuộc căn cứ Không-quân Việt-Nam Cộng-hòa. Đại tá Nguyễn-ngọc-Loan, đại diện Thiếu-tướng Tư-lệnh Không-quân, chủ-trì buổi lễ. Hàng ngàn quân-nhân và Phật-tử đã tham dự lễ. Trong buổi lễ Thượng-tọa Viện-trưởng đã ngỏ lời với anh em quân nhân, đại ý như sau : " Người Phật-tử có tứ ân phải báo đáp, đó là ân Cha mẹ, ân Quốc-gia, ân Xã-hội và ân Tam-bào. Hôm nay là dịp để quân-nhân báo đáp ân Phật. Trong giòng máu truyền thống anh-dũng của dân-tộc Việt-nam chan-hòa sinh lực Phật-giáo, nên đạo cô-truyền đã từ 18 thế-kỷ gần liền với nếp sống dân-tộc. Phật-giáo đã sống cho Đất Nước và chết cho Đất Nước. Trên

khắp các ngã đường đất nước hiện nay, quân-nhân Phật-tử đã hy-sinh chiến đấu cho Tự-do, Dân-chủ và Đạo-pháp cho mình. Sự hy-sinh đó phải do Dân, vì Dân và cho Dân-tộc. Phật-giáo không bao giờ quên lắng nhiệm vụ cứu quốc. Cho nên Phật-tử phải nhận định rằng : Dân tộc còn, Phật-giáo còn, Dân-tộc mất Phật-giáo mất...

### Công-tác đại trùng tu của Chi-Hội Vĩnh-Nghiêm

Chi-hội Phật-giáo Vĩnh-nghiêm thuộc quận Bồ-đức đã hoàn thành công-tác đại trùng tu : nhà thờ Tô ba gian, cửa Tam-quan dài 18 thước, ba cửa có gác chuông và quả chuông cao 1 m 50, nhà khách, nhà trù và máy nước. Tồn-phí trên trăm ngàn đồng do Phật-tử địa-phương cúng. Ngoài ra, các Phật-tử còn tham gia 397 công.

### Hoạt động cứu-trợ của chư Tăng Ni và Phật-tử tại Nhật - bản

Nghe tin đồng-bào miền Trung lâm nạn đại thủy tai, Đại-dức Thiện-Định và Sư-cô Mạn-đà-la cư trú tại Nhật đã phối hợp với Hội Sinh-viên Việt-nam ở đó tổ-chức lạc-quyên được trên 1.000 mỹ-kim và đã gói về nước để cứu giúp đồng-bào đau khổ trong cảnh màn trời chiếu đất.

Ngoài ra, Sư-cô Mạn-đà-La đã tiếp xúc với các giới ở Shizuoka, Osagawa để trình bày các tổ chức Phật-giáo ở Việt-Nam, đặc-biệt là Gia-đình Phật-tử. Có chiếu hình nổi những cảnh sinh hoạt của Gia-đình Phật-tử và chạy băng nhựa thu thanh các bản nhạc Phật-giáo Việt-Nam. Việc này được mọi người chú ý, cảm kích và tán thán.

## Một nhân-vật Mỹ gởi tiền ủng-hộ Viện Hóa-đạo

Văn phòng Viện Hóa-đạo vừa nhận được bức thư của ông Ruth MC Cammon từ California gởi đến ngỏ lời chúc mừng Phật-giáo Việt-nam thoát khỏi tai nạn và kính biểu GHPGVNTN một số tiền tượng trưng là 5 mỹ-kim với ngân phiếu 10 mỹ-kim. Số tiền trên được gởi trong lá thư kèm theo một bài báo 3 cột mà ông đã được đọc tại Mỹ, tường thuật về công cuộc vận động tranh đấu lần thứ hai của GHPGVNTN cho tự do và đạo-pháp.

## Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-đạo Kinh-lý

Sau ngày Pháp-nạn thứ hai, Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-đạo đã ra thăm đồng-bào và Phật-tử tại Huế. Ngỏ lời trong một cuộc meeting chào mừng Thượng-tọa của trên 30.000 đồng-bào và Phật-tử, Thượng-tọa đã tán thán tinh thần vô úy, hy-sinh cho Đạo-pháp của Phật-tử tại đây. Thượng-tọa cũng tường thuật qua công cuộc vận-dộng vừa rồi, kết-luận Thượng-tọa khuyến nhủ toàn thể Phật-giáo-dồ nên đồng tâm nhất trí cầu nguyện cho Đất Nước sớm thoát cảnh huynh-đệ tương tàn, và tham gia vào mọi công cuộc kiến-thiết Xứ-sở và Đạo-pháp.

Sau cuộc thuyết-pháp tại Diệu-đế, Thượng-tọa đã tiếp xúc với chư Tăng Ni Thừa-thiên, quần-dân Phật-tử, Giáo-chức, Công-chức, Sinh-viên, Học-sinh, viếng các trường Bồ-đề, Hàm-long, trung-tâm Xã-hội Tây-lục v.v. Sau đó Thượng-tọa lên đường thăm các tỉnh Quảng-trị, Đà-nẵng, Quảng-nam, Quảng-tín và các tỉnh Cao-nguyên Trung-phần.

## TIN THẾ-GIỚI

### Liên đoàn sinh viên Phật-tử Tích-Lan

Trong phiên họp của Liên đoàn sinh-viên Phật-tử Tích-Lan, ông Tổng trưởng văn hóa Tích-Lan, D.S. Goonesekera đã tuyên bố với sinh-viên Phật-tử Tích-Lan: « Ý kiến, sự hướng dẫn và gương sáng của những bậc đàn anh là một điều kiện tiên quyết cần thiết để đem lại sự thanh thoát cho trí óc của thanh niên ». Ông nói rằng sự diễn biến của tình trạng xã-hội luôn luôn thay đổi rất ảnh hưởng đến cách cư xử của tuổi thanh niên, nếu quan niệm giúp đỡ lẫn nhau phát triển mạnh mẽ như là một lý tưởng đeo đuổi, thì không bao lâu Tích-Lan sẽ lại được xem như một nước Phật-giáo lý tưởng.

Ông D.R. Karunaratne chủ tịch của Liên-đoàn nói rằng tổ chức Liên-đoàn sinh-viên Phật-tử không có khuyên hướng chính trị.

### Thiếu ngân khoản để xây đền thờ Xá-lợi của ngài Mục-Kiên - Liên và Xá - Lợi - Phát

Hội Ma-ha Bồ-đề Tích-Lan đã kêu gọi bộ Văn-Hóa Tích-Lan ủng hộ 10 vạn ru-pi để xây một tháp thờ Xá-lợi của 2 vị đại đệ-tử của Phật là ngài Mục-Kiên-Liên và Xá-Lợi-Phát. Trước đây, bộ Văn-Hóa Tích-Lan đã không thể chấp thuận lời yêu cầu vì không sẵn ngân sách — một nhân viên của hội Ma-ha Bồ-đề đã nói là muốn hoàn thành công tác xây dựng thờ Hội cần đến 70 vạn ru-pi.

### Một số truyền giáo Tây-phương bị trục xuất khỏi Sodan (một quốc-gia tại Phi-Châu)

Theo lời của Ngoại trưởng xứ

Lebanon đã làm trung gian giữa Tòa-Thánh Vatican và nước Sôdan, thì hai bên đã thỏa thuận về việc trục xuất một số nhà truyền giáo Thiên-chúa ra khỏi miền nam Sôdan.

Sau nhiều lần thảo luận với Giáo hoàng Paul VI và các chức sắc khác của Tòa-Thánh, ông Fuad Ammoun Ngoại trưởng Lebanon cho biết là xứ Sôdan đã bằng lòng cho phép hạn chế một số Linh-mục ở lại miền Nam Sôdan để hướng dẫn cho 300 ngàn tín đồ của họ. Theo ông Ammoun thì những nhà truyền giáo Thiên-chúa (gồm có các Linh-mục các bà phước) đã bị trục xuất thì không còn được phép trở lại Sôdan nữa.

Việc này làm người ta nhớ lại mới trước đây tại Tunisie. Thủ tướng Bourguiba đã kêu gọi lại một số lớn tu viện Thiên-chúa để làm trường học và bảo tàng viện sau khi Tòa-Thánh Vatican đã ký kết với ông một thỏa hiệp giao hồi lại những tu viện đó.

## Lễ Phật-giáo tại Nam Mỹ (Ba-Tây)

Đại đức Otani thuộc giáo-phái Hôngpa Hanganji ở Nhật, đã dự lễ đệ thập chu-niên ngày thành lập đoàn truyền giáo Phật-giáo tại Ba-Tây. Trên đường về Nhật Đại đức đã ghé lại Nữu-Ước và đã được đại đức Boris Levitt đại diện Phật-tử các xứ Caucas tiếp đón — Đại đức H. Seki viện trưởng viện Phật-giáo Mỹ-quốc đã chào mừng đại đức Otani lúc đại đức Otani đến Nữu-Ước.

## Phim Phật-giáo "Sakya" của Nhật-bản lại bị cấm chiếu ở Thái-Lan

Chủ tịch hội Phật-giáo Quốc-tế địa phương tại Thái-Lan đã gửi văn thư đến thủ tướng Thái-Lan phản đối về việc cho chiếu cuốn phim Sakya sản xuất tại Nhật-bản. Do đó, hội đồng Tổng-trưởng Thái-Lan đã ra nghị-định cấm chiếu phim Sakya tại Thái-Lan vì lý do trong phim đó có nhiều đoạn xuyên tạc sự thật về đời sống đức Phật.

### HỘP THƯ

*Còn một số độc-giả và đại-lý chưa thanh toán tiền Liên-Hoa năm Giáp-thìn (1964) mong quý-vị vui lòng thanh toán gộp cho, để Tòa-soạn có phương tiện in các số mới.*

*Những độc-giả chưa thanh toán tiền báo năm Giáp-thìn, chúng tôi xin tạm nghỉ gửi báo năm mới, đợi khi có thư chúng tôi sẽ tiếp tục gửi lại.*

L. H. N. S.



# MUỐN TRẺ EM MAU MẬP CHÓNG LỚN, ÍT ĐAU,

## HÃY DỪNG SỮA BỘT



CÓ BÁN  
ĐẦY ĐỦ TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY